

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

**BẢN CÁO BẠCH**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPKDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 10 tháng 04 năm 2006, Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC8/KDBH ngày 01 tháng 01 năm 2011)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

(Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số ...../QĐSGDHCM của Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày ..... tháng ..... năm 2011)



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Trụ sở: Tầng 16, tháp A, toà nhà VINCOM, số 191 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: 04.22200282 Fax: 04.22200281  
Website: www.bic.vn



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08. 3 824 2897 Fax: 08. 39330434  
Website: www.ssi.com.vn

**CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Điện thoại: 04. 3 936 6321 Fax: 04. 3 936 6311

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Vân  
Số điện thoại: 04. 22200242

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
Fax: 04. 22200281



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ  
PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPKDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 10 tháng 04 năm 2006, Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC8/KDBH ngày 01 tháng 01 năm 2011)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
TP. HỒ CHÍ MINH

(Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số ...../QĐSGDHCM của Sở giao dịch Chứng khoán TP.  
Hồ Chí Minh cấp ngày ..... tháng ..... năm 2011)



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ  
PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Trụ sở: Tầng 16, tháp A, toà nhà VINCOM, số 191 Bà Triệu, Quận Hai  
Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.22200282

Fax: 04.22200281

Website: www.bic.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 3 824 2897

Fax: 08. 39330434

Website: www.ssi.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: 1C Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3 936 6321

Fax: 04. 3 936 6311

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Thanh Vân

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 04. 22200242

Fax: 04. 22200281



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 10 tháng 04 năm 2006. Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC8/KDBH ngày 01 tháng 01 năm 2011)

**ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

<b>Tên cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV
<b>Loại cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá:</b>	10.000 đồng/cổ phần
<b>Tổng số lượng đăng ký niêm yết:</b>	<b>66.000.000 cổ phần</b>
<b>Tổng giá trị đăng ký niêm yết:</b>	<b>660.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)</b>

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

- **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 14, Deaha Business Center, 360 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 04.3831 5100

Fax: 04.3831 5090

**TỔ CHỨC TƯ VẤN:**

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)**

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3824 2897

Fax: (08) 3824 2997

Email: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

## MỤC LỤC

<b>I.</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....	<b>5</b>
1.	Rủi ro về kinh tế.....	5
2.	Rủi ro về luật pháp .....	5
3.	Rủi ro đặc thù ngành .....	6
4.	Rủi ro biến động giá cổ phiếu.....	6
5.	Rủi ro thị trường .....	6
6.	Rủi ro khác.....	7
<b>II.</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b> .....	<b>8</b>
1.	Tổ chức đăng ký niêm yết: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.....	8
2.	Tổ chức tư vấn: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội.....	8
<b>III.</b>	<b>CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	<b>9</b>
<b>IV.</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT</b> .....	<b>10</b>
1.	Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký niêm yết .....	10
2.	Ngành nghề kinh doanh .....	10
3.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	11
4.	Cơ cấu tổ chức và quản lý của Tổng Công ty.....	12
5.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông: .....	19
6.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	19
7.	Hoạt động kinh doanh .....	20
8.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.....	39
9.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	41
10.	Chính sách đối với người lao động .....	444
11.	Chính sách cổ tức .....	46
12.	Tình hình hoạt động tài chính.....	46
14.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng.....	50
15.	Tài sản .....	67
16.	Định hướng phát triển .....	68
17.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo.....	70
18.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	76
19.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của Công ty :.....	77
20.	Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng tới giá cả chứng khoán đăng ký niêm yết .....	79
<b>V.</b>	<b>CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT</b> .....	<b>80</b>
1.	Loại chứng khoán.....	80
2.	Mệnh giá cổ phần .....	80
3.	Tổng số chứng khoán đăng ký niêm yết .....	80

4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty.....	80
5.	Phương pháp tính giá .....	81
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	87
7.	Các loại thuế có liên quan .....	87
<b>VI.</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....</b>	<b>88</b>
1.	Tổ chức tư vấn niêm yết:.....	88
2.	Tổ chức kiểm toán:.....	88
<b>VII.</b>	<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>88</b>

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế là một nhân tố quan trọng tác động đến tốc độ tăng trưởng của các ngành nghề kinh tế. Nền kinh tế tăng trưởng mạnh và ổn định sẽ kéo theo nhu cầu với các ngành sản xuất công nghiệp, dịch vụ, tài chính, bảo hiểm... và ngược lại nền kinh tế phát triển trì trệ sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động các doanh nghiệp trong nền kinh tế.

Sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ đầu năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bước đầu hội nhập với nền kinh tế thế giới và sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của nền kinh tế toàn cầu. Năm 2008 là năm mà nền kinh tế toàn cầu gặp khó khăn, vì thế nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng đáng kể. Tuy nhiên sang năm 2009, nền kinh tế Việt Nam đã có những khởi sắc và chuyển biến theo chiều hướng tích cực với tỷ lệ tăng GDP năm 2009 cao nhất khu vực (5.32%). Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế năm 2010 đạt ở mức 6.78%.

Thông thường, những diễn biến chung của nền kinh tế luôn ảnh hưởng đến sự phát triển của các thành phần kinh tế. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp, ngược lại khi kinh tế suy thoái ít nhiều sẽ là lực cản không nhỏ tác động đến xu hướng tăng trưởng các thực thể này.

Trong các diễn biến thất thường của nền kinh tế, hoạt động kinh doanh bảo hiểm luôn đóng vai trò hết sức quan trọng, đặc biệt trong tình hình khó khăn, nhu cầu bảo hiểm lại có thể tăng cao do thị trường có xu hướng tiến tới sự an toàn để hạn chế mức tối thiểu rủi ro có thể gặp phải. Theo đánh giá của Business Monitor International Lmt, tốc độ tăng trưởng bình quân ngành bảo hiểm Việt Nam trong giai đoạn năm 2007 – 2013 đạt 20%. Cơ cấu tỷ trọng trong doanh thu dịch vụ bảo hiểm trong GDP cũng tăng nhanh từ 1,5% năm 2007 lên 2,33% năm 2014.

### 2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, đầu tư vốn và hoạt động của công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật kinh doanh bảo hiểm sửa đổi ban hành trong năm 2010 có hiệu lực tháng 7 năm 2011 và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Ngoài ra hệ thống luật pháp chưa đồng bộ, đang trong quá trình hoàn thiện, việc thực thi lại chưa đạt hiệu quả cao nên khả năng chính sách của Nhà nước thay đổi sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.

### 3. Rủi ro đặc thù ngành

Ngành kinh doanh bảo hiểm là một ngành mới đối với Việt Nam, vì vậy nhận thức của người dân vẫn còn thấp chưa có thói quen sử dụng các sản phẩm bảo hiểm. Đây là yếu tố tác động nhiều đến hoạt động kinh doanh của ngành Bảo hiểm nói chung, trong đó có Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC).

Bên cạnh thói quen sử dụng các sản phẩm bảo hiểm còn thấp, trực lợi bảo hiểm cũng là rủi ro đặc thù mà các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm gặp phải nếu quy trình quản lý bồi thường không tốt. Trực lợi bảo hiểm là hành vi tìm cách kiếm lợi bất hợp pháp trong kinh doanh bảo hiểm và thường được biểu hiện dưới một số dạng sau: Khai tăng giá trị tổn thất, Mua bảo hiểm sau khi đã xảy ra tổn thất, Bảo hiểm trùng, Cố ý gây tổn thất cho đối tượng bảo hiểm, Tạo hiện trường giả..... Các hành vi trực lợi bảo hiểm thường gây thiệt hại lớn cho các công ty bảo hiểm bởi lẽ chi phí bồi thường thường cao hơn rất nhiều so với phí bảo hiểm thu được từ các hợp đồng này. Trực lợi bảo hiểm có thể đến từ người mua bảo hiểm hoặc chính từ nhân viên của công ty bảo hiểm khi họ thông đồng với người mua bảo hiểm.

Đây là rủi ro về mặt đạo đức nghề nghiệp mà Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV luôn phải chú ý. Vì vậy, việc hoàn thiện cơ chế quản lý, giám sát đánh giá, lựa chọn rủi ro, giảm thiểu rủi ro; cải tiến công tác giám định và xét giải quyết bồi thường theo hướng kịp thời, chính xác, không gây phiền hà cho khách hàng,.... là cực kỳ quan trọng nhằm tránh trực lợi bảo hiểm.

### 4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu

Giá của một loại cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu trên thị trường, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Thực hiện việc đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán đồng nghĩa với việc giá cổ phiếu của Tổng Công ty sẽ chịu sự tác động của nhiều yếu tố như: kết quả hoạt động kinh doanh, tâm lý nhà đầu tư, tình hình kinh tế, điều kiện thị trường, sự hiểu biết của nhà đầu tư đối với Tổng Công ty và thị trường chứng khoán.

### 5. Rủi ro thị trường

Xu hướng hội nhập là tất yếu, Việt Nam không thể đứng ngoài quá trình này. Việc thực thi các chính sách mới sẽ cần phải có thời gian thích nghi với môi trường kinh doanh mới.

Bảo hiểm là một ngành dịch vụ tài chính mang tính toàn cầu, liên thông giữa các công ty bảo hiểm trong nước và các công ty tái bảo hiểm nước ngoài. Vì hoạt động bảo hiểm và tái bảo hiểm cùng nhau gánh chịu, chia sẻ và phân tán rủi ro. Rủi ro bảo hiểm cũng giống như rủi ro ngành tài chính không giới hạn trong phạm vi một nước. Nếu các công ty tái bảo hiểm gặp khó khăn về tài chính trong việc chi trả trách nhiệm bồi thường tái bảo hiểm thì các công ty bảo hiểm trong nước cũng sẽ gặp khó khăn trong thanh toán bồi thường trực tiếp cho khách hàng. Thị trường bảo hiểm các nước chịu sự tác động lẫn nhau vừa hợp tác, vừa cạnh tranh với nhau. Hơn nữa, sau khi Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức thương mại quốc tế WTO, việc hội nhập quốc tế trong lĩnh vực

bảo hiểm tạo ra cơ hội và thách thức đòi hỏi thị trường bảo hiểm phải gia tăng năng lực cạnh tranh, phát triển phù hợp tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, như đã nói, do tính liên thông của ngành bảo hiểm nên Việt Nam đã sử dụng nhiều Quy tắc bảo hiểm, Điều khoản bảo hiểm theo thông lệ quốc tế nên việc phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế có nhiều thuận lợi.

Việc mở cửa thị trường tạo ra áp lực cạnh tranh rất cao, không những đối với những doanh nghiệp bảo hiểm đang hoạt động, mà còn đối với cả những doanh nghiệp sắp hoạt động. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính và phương thức quản lý hiện đại sẽ là những đối thủ cạnh tranh thực sự đối với các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam, bao gồm cả các doanh nghiệp lớn, có kinh nghiệm, lợi thế về khách hàng truyền thống và năng lực kinh doanh, và **BIC** cũng nằm trong số đó.

## 6. Rủi ro khác

Các rủi ro như thiên tai, hỏa hoạn... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho Tổng Công ty do đây là rủi ro mang tính thảm họa sẽ ảnh hưởng đến nhiều doanh nghiệp được bảo hiểm trong cùng một thời điểm làm chi phí bồi thường tăng cao.



## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức đăng ký niêm yết: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra và thu thập một cách hợp lý.

Ông: Phạm Quang Tùng

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Tôn Lâm Tùng

Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Thanh Vân

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Bà: Lại Ngân Giang

Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Ban Tài chính kế toán

Ông: Cao Cự Trí

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

### 2. Tổ chức tư vấn: Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Bà: Nguyễn Thị Thanh Hà

Chức vụ: Giám đốc Tài chính

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV do Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV cung cấp.

### III. CÁC KHÁI NIỆM

Tổng Công ty	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Tổ chức ĐKNY:	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
BIC:	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Bancassurance:	Là việc ngân hàng và công ty bảo hiểm hợp tác với nhau để phát triển và phân phối một cách hiệu quả các sản phẩm ngân hàng và bảo hiểm cho cùng một nguồn khách hàng
SSI:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng Quản trị
BKS:	Ban Kiểm soát
Điều lệ:	Điều lệ Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
CMND:	Chứng minh nhân dân
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
VĐL:	Vốn điều lệ
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

### 1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký niêm yết

- Tên công ty: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- Tên giao dịch tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV
- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: BIDV INSURANCE CORPORATION
- Tên viết tắt: BIC
- Logo:



- Địa chỉ: Tầng 16, tháp A, tòa nhà Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 2220 0282 Fax: (04) 2220 0281
- Website: [www.bic.vn](http://www.bic.vn)
- Mã số thuế: 010931299
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 11 GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 10/04/2006.
- Vốn điều lệ đăng ký: 660.000.000.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi tỉ đồng chẵn*)
- Vốn thực góp: 660.000.000.000 đồng (*Sáu trăm sáu mươi tỉ đồng chẵn*)

### 2. Ngành nghề kinh doanh

Tổng Công ty được thành lập và cấp phép hoạt động các ngành nghề theo giấy phép thành lập và hoạt động số 11 GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 10/04/2006 với các lĩnh vực kinh doanh:

- Bảo hiểm phi nhân thọ
- ✓ Kinh doanh bảo hiểm gốc
- ✓ Kinh doanh tái bảo hiểm
- Đầu tư tài chính
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật: giám định, tư vấn quản lý rủi ro, kinh doanh bất động sản, cho vay...

**3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Năm	Thành lập và phát triển
<p data-bbox="396 375 477 401"><b>7/1999</b></p> 	<p data-bbox="570 375 1409 491">Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam cùng Công ty Bảo hiểm Quốc tế QBE (Úc) hợp tác thành lập Công ty Liên doanh Bảo hiểm Việt Úc (BIDV-QBE)</p>
<p data-bbox="391 564 482 590"><b>01/2006</b></p> 	<p data-bbox="570 564 1409 680">BIDV chính thức mua lại phần vốn góp của QBE trong Liên doanh Bảo hiểm Việt Úc và đổi tên thành Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC)</p>
<p data-bbox="396 774 477 800"><b>6/2008</b></p> 	<p data-bbox="570 774 1409 932">Với chiến lược mở rộng hoạt động sang thị trường các nước Đông Dương, BIC hợp tác với Ngân hàng Liên doanh Lào Việt (LVB) và Ngân hàng Ngoại thương Lào (BCEL) thành lập Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào Việt (LVI). LVI đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 6/2008</p>
<p data-bbox="396 963 477 989"><b>9/2009</b></p> 	<p data-bbox="570 963 1409 1121">Với việc được giao quản lý toàn diện Công ty Bảo hiểm Cambodia Việt Nam (CVI), BIC trở thành công ty bảo hiểm đầu tiên có mạng lưới hoạt động kinh doanh bảo hiểm trên cả 3 nước Đông Dương (Việt Nam - Lào - Campuchia)</p>
<p data-bbox="380 1152 493 1178"><b>1/10/2010</b></p> 	<p data-bbox="570 1152 1409 1257">BIC chính thức chuyển đổi từ 100% vốn Nhà nước sang công ty cổ phần với tên gọi mới là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Quá trình chuyển đổi của BIC căn cứ vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li data-bbox="618 1268 1409 1520">✓ Công văn số 305/TTg-ĐMDN của Thủ tướng Chính phủ ngày 28 tháng 2 năm 2008 cho phép các ngân hàng thương mại có thẩm quyền và chịu trách nhiệm quyết định cổ phần hóa các đơn vị thành viên theo quy định tại khoản 3, điều 54, Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.</li> <li data-bbox="618 1530 1409 1646">✓ Quyết định số 429-QĐ-HĐQT về việc xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC) để cổ phần hóa.</li> <li data-bbox="618 1656 1409 1730">✓ Công văn 1162/CV-ĐT về việc Báo cáo Bộ Tài chính về việc triển khai cổ phần hóa BIC.</li> <li data-bbox="618 1740 1409 1856">✓ Quyết định 608/HĐQT ngày 25 tháng 6 năm 2010 về việc Phê duyệt phương án và chuyển Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC) thành công ty cổ phần.</li> <li data-bbox="618 1866 1409 1898">✓ Công văn số 8665/BTC-QLBH của Bộ tài chính ngày 6 tháng 7</li> </ul>



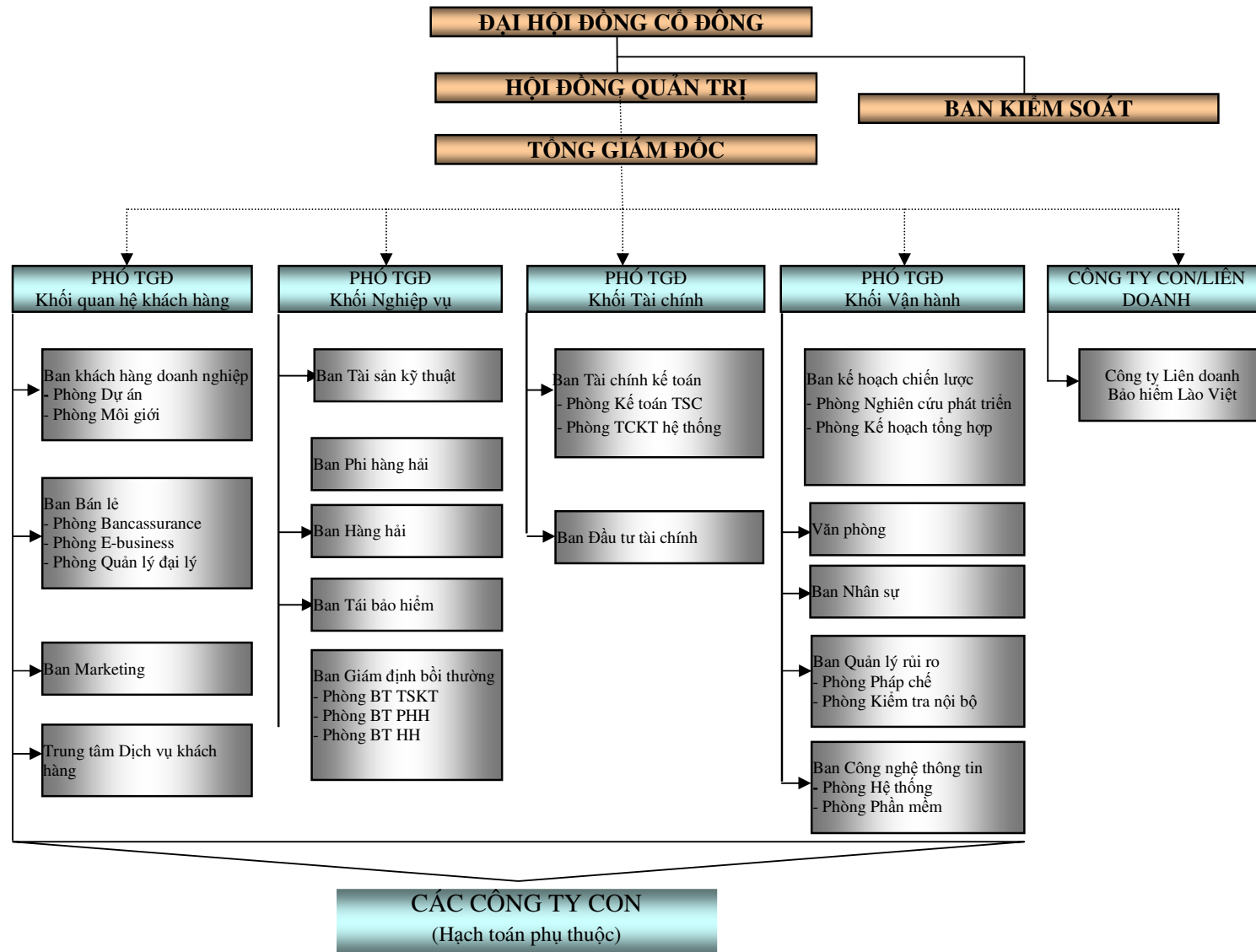
	<p>năm 2010 về việc chấp thuận nguyên tắc việc chuyển đổi hình thức doanh nghiệp và tăng vốn điều lệ của BIC.</p> <p>✓ Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC7/KDBH ngày 01 tháng 10 năm 2010 chính thức chuyển Công ty Bảo hiểm BIDV sang hình thức công ty cổ phần.</p>
--	--

#### 4. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Tổng Công ty

Tiền thân của Tổng công ty Bảo hiểm BIDV là Công ty Liên doanh Bảo hiểm Việt Úc, một doanh nghiệp bảo hiểm do Công ty Bảo hiểm Quốc tế QBE (Úc) và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) góp vốn thành lập và hoạt động tại Việt Nam từ tháng 7/1999. Sau khi Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam mua lại toàn bộ phần vốn góp của Công ty Bảo hiểm Quốc tế QBE trong Công ty Công ty Liên doanh Bảo hiểm Việt Úc vào cuối năm 2005, Công ty này được đổi tên thành Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC) và đi vào hoạt động với tên gọi mới từ ngày 01/01/2006. Ngày 01 tháng 10 năm 2010 Công ty đã chính thức được chuyển đổi thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo Giấy phép điều chỉnh số 11/ GPĐC7/KDBH ngày 01/10/2010 của Bộ Tài chính.

Cùng với việc không ngừng mở rộng quy mô mạng lưới hoạt động từ sau giao dịch chuyển nhượng vốn, trong 5 năm qua, cơ cấu tổ chức, nhân sự của BIC đã được củng cố, hoàn thiện đảm bảo yêu cầu quản trị, điều hành và chất lượng dịch vụ khách hàng. Cơ cấu tổ chức hiện nay của BIC như sau:

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của BIC



**Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Tổng Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Tổng Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Tổng Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

**Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Tổng Công ty, quản trị Tổng Công ty giữa hai kỳ Đại hội. HĐQT đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT Tổng Công ty có 05 thành viên gồm:

<b>Ông Phạm Quang Tùng</b>	Chủ tịch Hội đồng quản trị
<b>Ông Trần Xuân Hoàng</b>	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
<b>Ông Trịnh Minh Tâm</b>	Thành viên Hội đồng quản trị
<b>Ông Đặng Quang Vinh</b>	Thành viên Hội đồng quản trị
<b>Bà Nguyễn Thị Thanh Vân</b>	Thành viên Hội đồng quản trị

**Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Tổng Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban. Ban kiểm soát của Tổng Công ty có 03 thành viên gồm:

<b>Ông Cao Cự Trí</b>	Trưởng Ban kiểm soát
<b>Ông Nguyễn Trung Kiên</b>	Thành viên Ban kiểm soát
<b>Ông Đào Mạnh Dương</b>	Thành viên Ban kiểm soát

**Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty bao gồm 01 Tổng Giám đốc điều hành, 05 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng quản trị về tất cả các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty như sau:

<b>Ông Tôn Lâm Tùng</b>	Quyền Tổng Giám Đốc
<b>Bà Nguyễn Thị Thanh Vân</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Ông Trần Trung Tính</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Ông Mai Nguyên Đông</b>	Phó Tổng Giám đốc
<b>Ông Đào Chí Cương</b>	Phó Tổng Giám đốc

❖ **Mô hình quản lý, chức năng nhiệm vụ các Ban tại Tổng Công ty:**

**Ban Khách hàng doanh nghiệp**

- Quản lý, tổ chức khai thác, phát triển quan hệ nhóm khách hàng doanh nghiệp và tổ chức trong toàn hệ thống (bao gồm cả thực hiện khai thác trực tiếp).
- Quản lý, trực tiếp khai thác kênh môi giới trong toàn hệ thống.

**Ban Bán lẻ**

- Quản lý và triển khai kênh Bancassurance (bao gồm bán bảo hiểm qua các ngân hàng và qua các hệ thống khác).
- Quản lý và phát triển kênh bán bảo hiểm qua đại lý.
- Quản lý, phát triển, trực tiếp kinh doanh kênh bán bảo hiểm trực tuyến (E-business).

**Ban Marketing**

- Phụ trách hoạt động marketing của Tổng Công ty: nghiên cứu thị trường, khách hàng, kênh phân phối, đối thủ cạnh tranh...; triển khai các chiến dịch khai trương sản phẩm, khuyến mãi, quảng cáo... để thúc đẩy hoạt động kinh doanh.
- Phụ trách toàn bộ công tác quan hệ công chúng, truyền thông, phát triển thương hiệu của Tổng Công ty.

**Trung tâm dịch vụ khách hàng**

- Xây dựng, đầu mối chỉ đạo triển khai và giám sát việc thực hiện chính sách khách hàng, dịch vụ khách hàng trong toàn Tổng Công ty.
- Đầu mối xây dựng, phân loại và quản lý dữ liệu khách hàng (CRM).
- Quản lý Call Center.

**Các Ban Nghiệp vụ (Tài sản kỹ thuật, Hàng hải, Phi hàng hải)**

- Quản lý toàn diện hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo từng nhóm nghiệp vụ, sản phẩm trong toàn Tổng công ty về:
  - + Danh mục sản phẩm: quy tắc, biểu phí, hướng dẫn khai thác, hợp đồng...
  - + Quy trình khai thác.
  - + Thẩm quyền chấp nhận rủi ro.
- Đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ.
- Tiếp nhận, thẩm định, duyệt/trình duyệt chấp nhận rủi ro các đơn bảo hiểm vượt thẩm quyền của các đơn vị kinh doanh trong toàn hệ thống.
- Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.
- Điều hành và quản lý kết quả kinh doanh theo từng nhóm sản phẩm, nghiệp vụ.

**Ban Tái bảo hiểm**

- Quản lý toàn bộ hoạt động nhận, nhượng tái bảo hiểm của Tổng Công ty:
- Kinh doanh nhận tái bảo hiểm.
- Xây dựng, quản lý, theo dõi và thực hiện các hợp đồng tái bảo hiểm cố định đã được ký kết với các công ty tái bảo hiểm trong nước và nước ngoài.
- Đầu mối thu xếp năng lực các dịch vụ tái bảo hiểm tạm thời.

**Ban Giám định bồi thường**

Quản lý toàn bộ hoạt động xử lý bồi thường bảo hiểm của Tổng Công ty:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động giám định bồi thường tại các đơn vị thành viên.
- Phân cấp thẩm quyền xử lý bồi thường.



- Đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ.
- Trực tiếp thực hiện nghiệp vụ giám định, bồi thường trong phân cấp ủy quyền.
- Quản lý việc trích lập dự phòng bồi thường, thu hồi tái bảo hiểm.
- Tổ chức xây dựng hệ thống mạng lưới Công ty giám định, các Văn phòng tư vấn luật, các cơ sở sửa chữa, các cơ quan chức năng phục vụ và các Công ty hỗ trợ cho công tác giải quyết bồi thường toàn Tổng Công ty.

#### **Ban Tài chính kế toán**

Quản lý toàn bộ hoạt động tài chính kế toán của Tổng Công ty:

- Xây dựng các chính sách, quy định, chế độ về hoạt động tài chính kế toán của Tổng Công ty.
- Thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính kế toán tại các đơn vị thành viên.
- Trực tiếp thực hiện công tác kế toán tài chính tại Trụ sở chính.
- Tổng hợp, phân tích số liệu, lập báo cáo tài chính của Tổng Công ty.
- Thực hiện việc kiểm soát, lưu trữ, bảo mật các loại chứng từ, sổ sách kế toán, dữ liệu kế toán, báo cáo tài chính của Tổng Công ty.
- Quản lý các loại ấn chỉ của Tổng Công ty.
- Lập, quản lý kế hoạch tài chính của Tổng Công ty.
- Tính toán, thanh quyết toán thuế.

#### **Ban Đầu tư tài chính**

Quản lý toàn diện hoạt động đầu tư, dịch vụ tài chính của Tổng Công ty:

- Thực hiện hoạt động đầu tư tài chính.
- Phân tích, xúc tiến đầu tư, quản lý danh mục; quản lý, theo dõi, đánh giá các khoản đầu tư, vốn góp vào các doanh nghiệp khác của Tổng Công ty.
- Xây dựng, triển khai kinh doanh các sản phẩm/dịch vụ tài chính.
- Đầu mối thực hiện công tác Quan hệ cổ đông của Tổng Công ty (IR).

#### **Ban Kế hoạch chiến lược**

- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển. Xây dựng định hướng, hoạch định chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh của toàn Tổng Công ty, theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng đơn vị thành viên.
- Xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy kinh doanh.
- Xây dựng mô hình, bộ máy tổ chức, các giải pháp cải tiến cơ cấu quản trị và xây dựng định hướng phát triển, khai thác các nguồn lực bên trong và bên ngoài một cách hiệu quả.
- Đầu mối phụ trách công tác phát triển mạng lưới.
- Đầu mối hỗ trợ, phát triển hoạt động kinh doanh tại hải ngoại.

#### **Văn phòng**

- Quản lý toàn bộ các hoạt động về mua sắm, quản lý tài sản và công cụ lao động của Tổng Công ty. Trực tiếp thực hiện việc mua sắm tài sản trong thẩm quyền được giao.
- Quản lý công tác hành chính, quản trị văn phòng của Tổng Công ty.
- Thực hiện các công tác hậu cần cho Trụ sở chính trong các hoạt động hàng ngày.

#### **Ban Nhân sự**

- Xây dựng chính sách phát triển nguồn nhân lực theo định hướng về mô hình, bộ máy tổ chức và chiến lược phát triển của Tổng Công ty.
- Thực hiện công tác tuyển dụng, bố trí, sắp xếp nhân sự trong toàn hệ thống.
- Thực hiện công tác đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm và phát triển nguồn lực trong toàn hệ thống.
- Xây dựng tiêu chí đo lường, nâng cao hiệu suất lao động trong toàn Tổng Công ty.

#### **Ban Quản lý rủi ro**

Thực hiện toàn bộ các hoạt động về quản lý rủi ro của Tổng Công ty:

- Đầu mối thực hiện công tác kiểm tra nội bộ đối với toàn bộ hoạt động của Tổng Công ty.
- Thực hiện chức năng pháp chế nội bộ.
- Đầu mối nghiên cứu, đề xuất và giám sát thực hiện chính sách về quản lý rủi ro của Tổng Công ty.

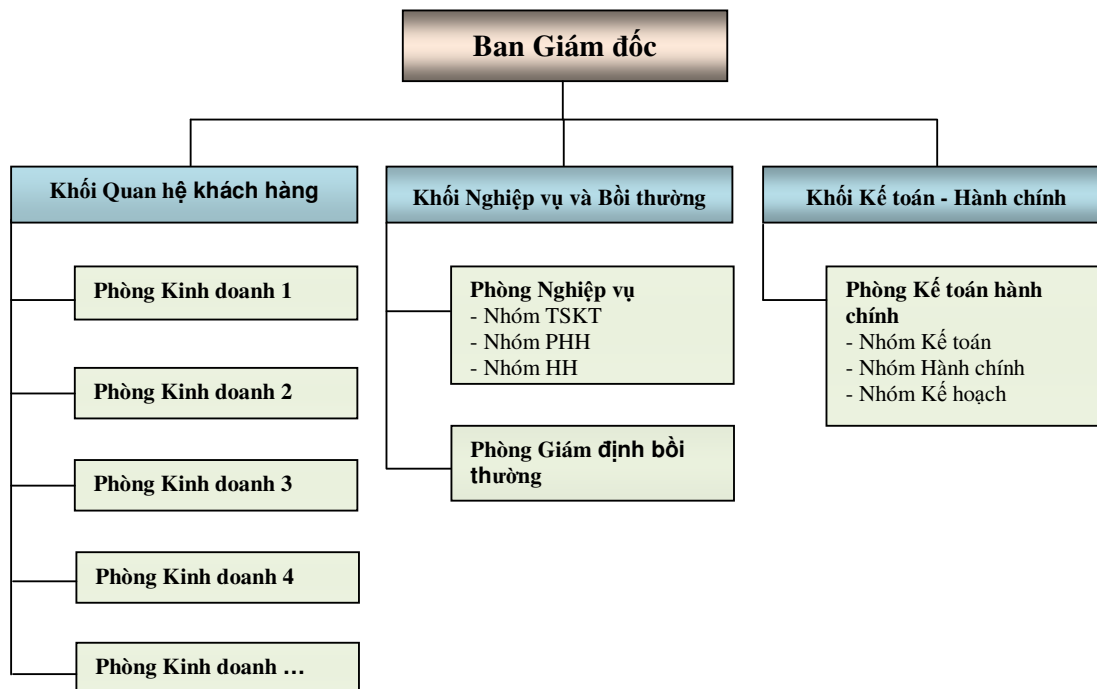
#### **Ban Công nghệ thông tin**

- Phát triển, triển khai các phần mềm ứng dụng, xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.
- Quản lý, vận hành và khai thác hệ thống công nghệ thông tin.
- Đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật về công nghệ thông tin trong toàn hệ thống.
- Quản trị hệ thống mạng, hệ thống máy tính, quản trị cơ sở dữ liệu của Tổng Công ty.

#### **❖ Mô hình quản lý tại các Công ty thành viên:**

Chức năng chính các Công ty thành viên là phát triển quan hệ khách hàng, bán hàng, dịch vụ sau bán hàng. Cơ cấu tổ chức tại các Công ty thành viên BIC như sau:

**Hình 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của các Công ty thành viên**



Nguồn: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

Mô hình tổ chức tại Công ty thành viên như sau:

- Giám đốc Công ty thành viên
- Các Phó Giám đốc Công ty thành viên
- Các Phòng Nghiệp vụ
- Các Phòng Kinh doanh
- Phòng Giám định bồi thường
- Phòng Kế toán hành chính

Tùy theo quy mô hoạt động trong từng thời kỳ, Tổng Công ty quyết định việc thành lập số lượng các Phòng tại Công ty thành viên để đảm bảo hiệu quả.

Chức năng, nhiệm vụ và quy mô hoạt động của các Phòng tại Công ty thành viên do Tổng Công ty quy định phù hợp với quy định chung của Điều lệ Tổng Công ty.

❖ **Khối các công ty con**

Ngoài hệ thống trực tiếp kinh doanh bảo hiểm, để mở rộng hoạt động kinh doanh, BIC đã tham gia góp vốn, thành lập các doanh nghiệp khác và đang dần hình thành Khối các công ty con, công ty liên kết như sau:

Công ty con/liên doanh:

Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào Việt (LVI) tại Lào. Hiện BIC nắm giữ 51% vốn góp tại Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào Việt. Ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm

**5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông:**

**Bảng 1: Danh sách Cổ đông nắm trên 5% vốn Cổ phần (thời điểm 15/04/2011)**

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ %
1	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	54.317.509	543.175.090.000	82,3%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>54.317.509</b>	<b>543.175.090.000</b>	<b>82,3%</b>

(Nguồn: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV)

**Bảng 2: Danh sách Cổ đông sáng lập**

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ %
1	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	54.317.509	543.175.090.000	82,3%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>54.317.509</b>	<b>543.175.090.000</b>	<b>82,3%</b>

(Nguồn: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV)

Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 quy định: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy phép điều chỉnh sửa đổi ngày 1 tháng 10 năm 2010. Như vậy, thời hạn hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập kéo dài đến 1 tháng 10 năm 2013.

**Bảng 3: Cơ cấu Cổ đông tại ngày 15/04/2011**

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông sáng lập	1	54.317.509	543.175.090.000	82,30%
2	Cổ đông phổ thông	806	11.682.491	116.824.910.000	17,70%
	<b>Tổng</b>	<b>807</b>	<b>66.000.000</b>	<b>660.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông nhà nước	1	54.317.509	543.175.090.000	82,30%
2	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	0,00%
3	CBCNV	354	2.157.197	21.571.970.000	3,27%
4	Cổ đông bên ngoài	452	9.525.294	95.252.940.000	14,43%
	<b>Tổng</b>	<b>807</b>	<b>66.000.000</b>	<b>660.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông trong nước	807	66.000.000	660.000.000.000	100,00%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	0,00%
	<b>Tổng</b>	<b>807</b>	<b>66.000.000</b>	<b>660.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông tổ chức	5	58.046.563	580.465.630.000	87,95%
2	Cổ đông cá nhân	802	7.953.437	79.534.370.000	12,05%
	<b>Tổng</b>	<b>807</b>	<b>66.000.000</b>	<b>660.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV



6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

### 6.1. Công ty mẹ của tổ chức đăng ký Công ty đại chúng

**Bảng 4: Danh sách Công ty mẹ**

Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề	Số lượng cổ phần(CP)	Tỷ lệ nắm giữ theo vốn thực góp	Tỷ lệ nắm giữ theo vốn đăng ký
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực về tài chính, tiền tệ, tín dụng, dịch vụ ngân hàng và phi ngân hàng	54.317.509	82,30%	82,30%

Nguồn: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

### 6.2. Công ty con, Công ty liên kết của tổ chức đăng ký Công ty đại chúng:

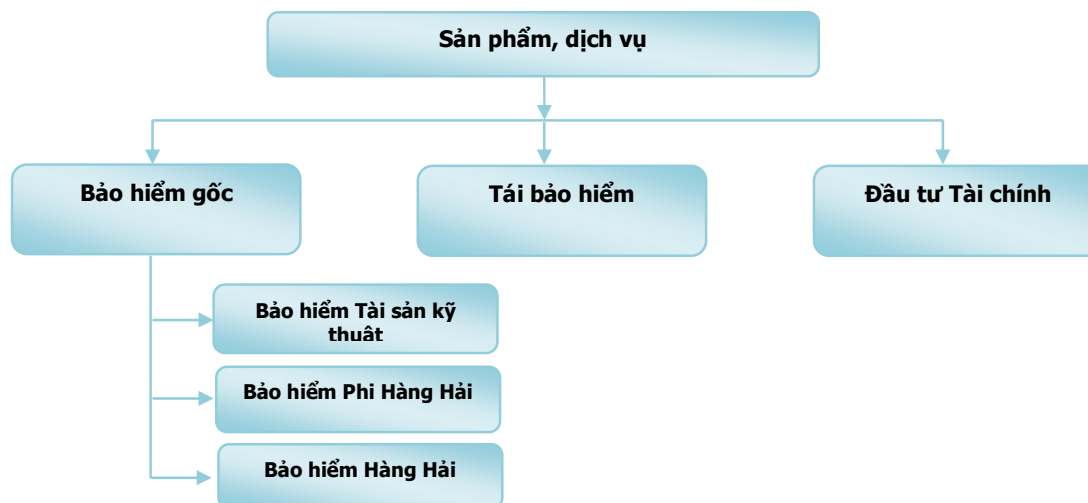
Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào Việt (LVI) tại Lào. Hiện BIC đang nắm giữ 51% vốn góp.

## 7. Hoạt động kinh doanh

### 7.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

Hiện nay Công ty thực hiện 3 mảng nghiệp vụ kinh doanh chính bao gồm: kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm gốc (phi nhân thọ), kinh doanh tái bảo hiểm, giám định bồi thường và thực hiện đầu tư tài chính. Mảng kinh doanh bảo hiểm gốc hiện đang chiếm đa số tỷ trọng trong tổng doanh thu của Công ty.

**Hình 3 : Các sản phẩm dịch vụ chính**



Nguồn: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

**Kinh doanh bảo hiểm gốc:**

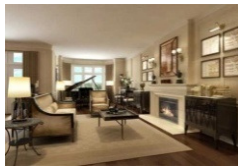
Hiện nay công ty thực hiện cung cấp cho khách hàng bao gồm cả khách hàng cá nhân và doanh nghiệp trên 90 loại hình sản phẩm bảo hiểm, một số nhóm sản phẩm bảo hiểm chính như sau:

**Các sản phẩm Bảo hiểm tài sản chủ yếu**

Đơn bảo hiểm Cháy và các rủi ro đặc biệt

Đơn bảo hiểm này bảo hiểm cho các thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm xảy ra do cháy hoặc các rủi ro được bảo hiểm gây ra. Rủi ro cháy và các rủi ro đặc biệt được liệt kê sẵn trong đơn bảo hiểm và Người được bảo hiểm sẽ tự quyết định lựa chọn rủi ro để mua bảo hiểm. Đơn bảo hiểm này phù hợp với rất nhiều đối tượng bảo hiểm ví dụ như nhà máy, phân xưởng, toà nhà cao tầng văn phòng, khu chung cư, bệnh viện, trường học...

Bảo hiểm nhà chung cư



Bảo hiểm các tài sản trong căn hộ của khách hàng trước các rủi ro như cháy, giông bão, nước vỡ từ hệ thống bên trong toà nhà, trộm cắp... Phạm vi bảo hiểm bao gồm: Bảo hiểm cho các tài sản bên trong nhà (bảo hiểm cho cả tư trang và đồ trang sức của cá nhân); Bảo hiểm trách nhiệm của hộ dân đối với người xung quanh và đối với các tài sản không thuộc sở hữu của họ; Bảo hiểm cho tai nạn cá nhân; Bảo hiểm cho tiền thuê nhà.

Bảo hiểm gián đoạn kinh doanh khi có rủi ro về tài sản



Bảo hiểm cho các thiệt hại về tài chính mang tính chất hậu quả. Đơn bảo hiểm gián đoạn kinh doanh bồi thường cho các thiệt hại về lợi nhuận và các chi phí cố định mà doanh nghiệp tiếp tục phải trả trong giai đoạn kinh doanh bị sụt giảm. Điều kiện tiên quyết để đơn bảo hiểm gián đoạn kinh doanh hoạt động là các thiệt hại về tài chính nói trên phải là hậu quả trực tiếp từ một thiệt hại vật chất đối với tài sản được bảo hiểm và do một nguyên nhân được bảo hiểm gây ra.

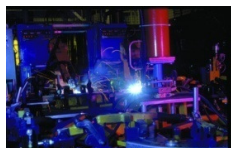
Bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản



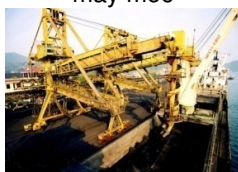
Về nguyên tắc sản phẩm bảo hiểm này sẽ bảo hiểm cho các thiệt hại vật chất xảy ra một cách bất ngờ và không lường trước được đối với tài sản được bảo hiểm và do các nguyên nhân không bị loại trừ trong đơn bảo hiểm gây ra. Trong đơn bảo hiểm này người ta đã liệt kê sẵn những tài sản và các nguyên nhân không được bảo hiểm. Sản phẩm bảo hiểm này phù hợp với rất nhiều đối tượng bảo hiểm ví dụ như nhà máy, phân xưởng, toà nhà cao tầng văn phòng, khu chung cư, bệnh viện, trường học...

Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc

Sản phẩm bảo hiểm có tính chất bắt buộc đối với các ngành nghề có nguy cơ cao về cháy nổ. Rủi ro được bảo hiểm chỉ là rủi ro cháy nổ. Đối tượng tham gia phải tham gia bảo hiểm cháy nổ bắt buộc được quy định tại Phụ lục 1, Nghị định số 35/2003/NĐ-CP.



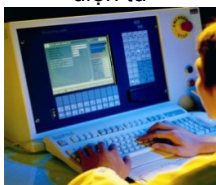
Bảo hiểm đồ vỡ  
máy móc



Bảo hiểm mọi rủi ro  
trong xây dựng, lắp  
đặt



Bảo hiểm thiết bị  
điện tử



Bảo hiểm nồi hơi



Bảo hiểm máy móc và  
thiết bị xây dựng



### Các sản phẩm bảo hiểm kỹ thuật chủ yếu

Bảo hiểm cho máy móc thiết bị đối với những hỏng hóc do nguyên nhân về điện hoặc cơ gây ra

Bảo hiểm cho chủ đầu tư và các nhà thầu đối với công việc xây dựng, lắp đặt và máy móc xây dựng sử dụng tại công trường. Đơn bảo hiểm này sẽ bảo hiểm cho các tổn thất vật chất đối với đối tượng được bảo hiểm xảy ra một cách bất ngờ và không lường trước được và do các nguyên nhân không bị loại trừ gây ra. Đơn bảo hiểm này quy định rõ các loại công việc xây dựng lắp đặt hoặc các nguyên nhân không được bảo hiểm.

Sản phẩm bảo hiểm này cũng bảo hiểm cho trách nhiệm pháp lý của chủ đầu tư và các nhà thầu đối với thiệt hại cho tài sản hay thương tật đối với người thứ ba xảy ra do quá trình thi công xây dựng lắp đặt gây ra.

Bảo hiểm cho các tổn thất vật chất đối với thiết bị điện tử và các phương tiện lưu trữ dữ liệu ngoại vi. Nguyên tắc và kết cấu của đơn bảo hiểm này cũng giống các loại đơn bảo hiểm “mọi rủi ro” khác tuy nhiên nó có những đặc thù riêng áp dụng cho thiết bị điện tử.

Sản phẩm bảo hiểm cho các loại nồi hơi, bình áp lực, bình chứa... đối với rủi ro nổ trong quá trình vận hành thông thường. Các tài sản xung quanh bị thiệt hại do chịu tác động trực tiếp từ việc nổ nồi hơi cũng được bảo hiểm trong đơn bảo hiểm này.

Ngoài ra, loại sản phẩm bảo hiểm này cũng bảo hiểm cho trách nhiệm pháp lý của Người được bảo hiểm đối với thiệt hại cho tài sản hay thương tật đối với người thứ ba do việc nổ nồi hơi gây ra

Bảo hiểm cho các tổn thất vật chất đối với máy móc xây dựng của chủ đầu tư hoặc các nhà thầu xây dựng. Nguyên tắc và kết cấu hoạt động của đơn bảo hiểm này cũng giống các loại đơn bảo hiểm “mọi rủi ro” khác tuy nhiên nó có những đặc thù riêng áp dụng cho máy móc xây dựng. Đơn bảo hiểm này có thể cấp theo thời hạn 12 tháng và được

tái tục hàng năm hoặc cũng có thể cấp đơn bảo hiểm dài hạn trùng với thời gian xây dựng của công trình.

### Một số sản phẩm Bảo hiểm phi hàng hải

Bảo hiểm tai nạn con người 24/24



Bảo hiểm BIC Care



Bảo hiểm tai nạn con người của BIC được thiết kế với mục đích giảm thiểu thiệt hại cho khách hàng trước những tai nạn, rủi ro không may xảy ra trong suốt 24/24 giờ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Người được bảo hiểm sẽ nhận bồi thường trong các trường hợp xảy ra rủi ro tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm.

Bảo hiểm sức khỏe cao cấp BIC Care được thiết kế nhằm hỗ trợ cá nhân tham gia bảo hiểm được sử dụng các dịch vụ y tế tại cơ sở điều trị chất lượng cao khi phải đối mặt với những rủi ro về bệnh tật, tai nạn không mong muốn.

Bảo hiểm tai nạn người lao động



Bảo hiểm du lịch



Sản phẩm bảo hiểm tai nạn người lao động của BIC sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết những vấn đề về quyền lợi cho người lao động khi có những rủi ro tai nạn xảy ra. Phạm vi đơn bảo hiểm này chi trả, thanh toán cho quyền lợi liên quan đến: chi phí y tế; toàn bộ lương thuần hàng tháng trong thời gian điều trị y tế; lương trong trường hợp chết hoặc thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, thương tật dưới 80%.

Đối tượng được bảo hiểm là người nước ngoài (bao gồm cả người Việt Nam định cư nước ngoài) đi du lịch tại Việt Nam, người Việt Nam đi du lịch nước ngoài bao gồm đi tham quan, nghỉ mát, thăm viếng bạn bè, bà con, dự các hội nghị quốc tế, đại hội, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật ở nước ngoài.

Tham gia sản phẩm bảo hiểm này, khách hàng sẽ được bồi thường từ BIC khi gặp những rủi ro như tai nạn, ốm đau, chết, mất mát hành lý, tài sản...

Bảo hiểm trách nhiệm



Khi tham gia bảo hiểm trách nhiệm công cộng và trách nhiệm sản phẩm, khách hàng sẽ được BIC bồi thường/thay mặt cho khách hàng có trách nhiệm pháp lý bồi thường cho những tổn thương cá nhân/thiệt hại vật chất xảy ra đối với người thứ 3 trong thời hạn bảo hiểm do một sự cố liên quan đến hoạt động kinh doanh của Người được bảo hiểm mà nguyên nhân là do lỗi sơ suất của Người được bảo hiểm gây nên.

Bảo hiểm xe cơ giới

BIC đã và đang cung cấp các sản phẩm bảo hiểm xe cơ giới cho khách hàng khi tham gia giao thông như: bảo hiểm TNDS của chủ xe cơ giới, bảo hiểm vật chất xe ô tô, bảo hiểm lái, phụ xe và người ngồi



trên xe. Bảo hiểm kết hợp xe cơ giới của BIC sẽ hỗ trợ khách hàng giảm bớt phần trách nhiệm khi phải bồi thường cho bên thứ ba, chia sẻ áp lực về gánh nặng tài chính khi có tổn thất vật chất và yên tâm khi điều khiển chiếc xe của mình tham gia giao thông.

### Một số sản phẩm Bảo hiểm hàng hải

#### Bảo hiểm thân tàu



Bảo hiểm thân tàu (bao gồm thân vỏ, máy móc, trang thiết bị hàng hải trên tàu) là bảo hiểm cho những rủi ro liên quan tới việc hành thủy mà theo đó một con tàu có khả năng gặp phải như hiểm họa của biển, sóng hồ, đâm va, lật đổ, mắc cạn, cháy nổ... trong một chuyến hành trình hay một khoảng thời gian nhất định. Khi chủ tàu tham gia bảo hiểm thân tàu, BIC sẽ có trách nhiệm bồi thường khi tàu không may gặp phải rủi ro được bảo hiểm.

#### Bảo hiểm rủi ro nhà thầu đóng tàu



Là hình thức bảo hiểm giúp cho khách hàng có thể bảo toàn cho việc đóng tàu kể từ ngày khởi công, đặt ky cho đến ngày hoàn thiện tổng thành, chạy thử tàu.

#### Bảo hiểm tai nạn thuyền viên



Đối tượng là những thuyền viên thuộc định biên của tàu/thuyền hoạt động trong vùng nội thủy/nội địa có đủ điều kiện và đủ tiêu chuẩn làm việc theo quy định của luật pháp trong các trường hợp không may bị chết hay mất tích hay thương tật thân thể gây ra bởi tai nạn bất ngờ hoặc do hành động cứu người, cứu tài sản, chống hành động phạm pháp.

#### Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu



Trong quá trình hoạt động kinh doanh, tàu có thể gây ra những thiệt hại đối với bên thứ ba như các chi phí phát sinh từ chính tai nạn của tàu đối với môi trường, đâm va với tàu khác, đâm va vào công trình cố định hoặc di động, tổn thất về người, tài sản khác... mà theo luật định thì chủ tàu phải có trách nhiệm đền bù. Khi tàu tham gia bảo hiểm TNDS, BIC sẽ thay mặt chủ tàu bồi thường thiệt hại đối với bên thứ ba tối đa trong hạn mức trách nhiệm mà BIC nhận bảo hiểm.

#### Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển



Trong quá trình vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, đường bộ hay bằng đường hàng không bởi các phương tiện vận tải khác nhau, hàng hóa có thể bị tổn thất hay thiệt hại trong quá trình đó bởi những rủi ro từ thiên nhiên, phương tiện vận chuyển ... Với các loại hình bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đa dạng, BIC cung cấp cho khách hàng nhiều sản phẩm để bảo vệ cho những lô hàng trong suốt quá trình vận chuyển đó bao gồm: bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu; Bảo hiểm



hàng hóa vận chuyển nội địa; Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường không; Bảo hiểm cho các loại hàng hóa riêng biệt như xăng dầu, than, thịt đông lạnh.

#### Hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm:

Hoạt động tái bảo hiểm được thực hiện dưới hai hình thức là Tổng Công ty nhận tái bảo hiểm cho các rủi ro được cấp đơn bảo hiểm bởi công ty bảo hiểm khác và thực hiện nhượng tái bảo hiểm đi cho các rủi ro do chính BIC cấp đơn bảo hiểm. Theo Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 và Thông tư số 86/2009/TT-BTC ngày 28/4/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 5% nguồn vốn chủ sở hữu. Phần trách nhiệm vượt quá tỷ lệ 5% nói trên phải nhượng tái bảo hiểm. Xét trên khía cạnh tài chính, doanh nghiệp bảo hiểm sẽ chi trả một phần phí bảo hiểm gốc thu được từ khách hàng cho các công ty nhận tái bảo hiểm, đổi lại, trong trường hợp có tổn thất xảy ra, các công ty nhận tái bảo hiểm sẽ chi trả số tiền bồi thường cho rủi ro đó tương ứng với tỷ lệ phí bảo hiểm đã nhận hoặc trả số tiền bồi thường tương ứng vượt mức tự chịu của Công ty bảo hiểm gốc. Xét trên khía cạnh kỹ thuật nghiệp vụ, tái bảo hiểm là phương thức gia tăng năng lực bảo hiểm gốc.

Xác định đúng mục đích và tầm quan trọng của tái bảo hiểm, ngay từ khi mới thành lập BIC đã coi đây là hoạt động rất quan trọng. BIC đã xây dựng được mối quan hệ với các công ty tái bảo hiểm lớn trên thế giới, có năng lực tài chính ổn định và định hạng tín nhiệm cao. Các công ty tái bảo hiểm này cũng là các nhà nhận tái bảo hiểm am hiểu thị trường bảo hiểm Việt Nam, có khả năng hỗ trợ BIC tốt trong kỹ thuật khai thác bảo hiểm và cung cấp thêm nguồn vốn cho BIC thông qua năng lực nhận tái của các công ty đó. Ngoài ra, các công ty nhận tái này cũng hỗ trợ BIC cung cấp năng lực cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm trong nước thông qua các bản chào phí cho các dịch vụ lớn.

Thông qua sự hợp tác với các Công ty Bảo hiểm Quốc tế lớn giúp BIC không những có sự ổn định và an toàn về tài chính mà còn giúp BIC nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường đồng thời tiếp cận được cách thức quản lý và điều hành doanh nghiệp theo chuẩn quốc tế cũng như cập nhật kiến thức mới nhất của thị trường bảo hiểm quốc tế và có cơ hội tiếp cận các thị trường bảo hiểm lâu năm và uy tín trên thế giới như Anh, Đức, Thụy Sĩ và các thị trường phát triển trong khu vực như Singapore, Malaysia...

Mặc dù mới hoạt động 05 năm trên thị trường với tên gọi BIC nhưng năng lực tái bảo hiểm hiện tại của BIC không thua kém bất cứ doanh nghiệp bảo hiểm nào khác trên thị trường. Hiện tại BIC có quan hệ với rất nhiều các công ty bảo hiểm và tái bảo hiểm trên thế giới như: Swiss Re, CCR, Munich Re, ACR, QBE, Malaysian Re... cũng như nhiều môi giới tái bảo hiểm lớn: Aon Benfield, Marsh, GSW... Hàng năm, BIC đều tiến hành rà soát lại định hạng của các công ty này để đảm bảo các công ty có định hạng tài chính tốt, đáp ứng được các yêu cầu an toàn về nghiệp vụ và tài chính.



**Bảng 5: Bảng xếp hạng các công ty tái bảo hiểm của BIC**

Stt	Công ty tái bảo hiểm	Theo tiêu chí của Standard&Poors	Theo tiêu chí của AM Best
1	CCR	AAA	A++
2	Sompo Japan	AA-	A+
3	Swiss Re	A+	A
4	QBE	A+	A
5	Asia Capital Reinsurance	A-	A-
6	Chartis	A+	A
7	Best Re	BBB+	A-
8	Labuan Re	-	A-
9	Malaysian Re	-	A-

*Nguồn: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV*

**Hoạt động đầu tư tài chính:**

Thông qua hoạt động kinh doanh bảo hiểm, các công ty bảo hiểm có được nguồn vốn từ phí bảo hiểm không phải trả chi phí vốn như các định chế tài chính khác nên cần phải sử dụng nguồn vốn này hiệu quả nhất để mang lại lợi nhuận. Công ty sử dụng linh hoạt các công cụ đầu tư tài chính trên thị trường tài chính như tiền gửi ngân hàng, trái phiếu, góp vốn đầu tư, cổ phiếu.... Tỷ trọng phân bổ vốn cho từng loại hình đầu tư được thực hiện tùy thuộc vào điều kiện thực tế của thị trường tại từng thời điểm để đảm bảo hiệu quả đầu tư cao nhất. Tỷ lệ sinh lời trên vốn bình quân năm 2009, 2010 của trái phiếu lần lượt là 27,6%, 13,5% và tiền gửi lần lượt là 11,2% và 13,0%; tỷ suất sinh lời của trái phiếu năm 2009 cao là do lợi nhuận từ bán trái phiếu Chính phủ và EVN. Năm 2010 kinh doanh cổ phiếu niêm yết và OTC ngắn hạn lỗ khoảng 10 tỷ đồng khiến tỷ suất sinh lời của hoạt động kinh doanh cổ phiếu niêm yết và OTC -11%.

**Bảng 6: Tỷ lệ sinh lời danh mục đầu tư chính**

STT	Nội dung	2009	2010
1	Tiền gửi	11,2%	13,0%
2	Trái phiếu	27,6%	13,5%
3	Cổ phiếu niêm yết và OTC ngắn hạn	20,0%	-11,2%

*Nguồn: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV*

**Bảng 7: Tỷ trọng đầu tư hiện tại của BIC**

*Đơn vị: Đồng*

STT	Nội dung	31/12/2010	Tỷ trọng	31/03/2011	Tỷ trọng
1	Cổ phiếu niêm yết	31.560.598.250	1,54%	30.260.695.222	3,33%
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	50.982.426.636	2,48%	51.073.688.796	5,62%
3	Trái phiếu công ty ngắn hạn	62.624.800.000	3,05%	62.624.800.000	6,89%
4	Tiền gửi có kỳ hạn	1.708.733.000.000	83,24%	555.500.000.000	61,16%

5	Trái phiếu chưa niêm yết	129.790.000.000	6,32%	139.790.000.000	15,39%
6	Đầu tư vào công ty liên doanh Bảo hiểm Lào Việt	19.041.412.583	0,93%	19.041.412.583	2,10%
7	Đầu tư vào Công ty Tài chính Cổ phần Vinaconex-Viettel	50.000.000.000	2,44%	50.000.000.000	5,50%
<b>Tổng</b>		<b>2.052.732.237.469</b>	<b>100%</b>	<b>908.290.596.601</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán tại 31 tháng 12 năm 2010 và BCTC  
QI/2011*

7.2. Sản lượng dịch vụ qua các năm

**Bảng 8: Cơ cấu doanh thu Bảo hiểm gốc của Công ty qua các năm (2008 – 2011)**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN NHÓM SẢN PHẨM	2008		2009		9 tháng 2010		Quý IV năm 2010		Quý I năm 2011	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Sức khỏe và tai nạn con người	15.728	5,84%	20.839	5,6%	12.921	3,8%	14.660	8,7%	20.865	14,6%
2	Tài sản và thiệt hại	110.279	40,96%	128.518	34,7%	103.754	30,9%	59.280	35,0%	48.209	33,8%
3	Hàng hoá vận chuyển	17.745	6,59%	19.737	5,3%	22.054	6,6%	8.937	5,3%	6.529	4,6%
4	Xe cơ giới	72.752	27,02%	111.001	30,0%	111.330	33,1%	42.890	25,3%	43.547	30,5%
5	Cháy nổ	25.937	9,63%	37.781	10,2%	33.180	9,9%	18.133	10,7%	10.192	7,1%
6	Trách nhiệm	1.162	0,43%	2.871	0,8%	6.327	1,9%	2.314	1,4%	1.083	0,8%
7	Thiệt hại kinh doanh	1.292	0,48%	697	0,2%	1.395	0,4%	1.562	0,9%	321	0,2%
8	Hàng không	-	-	716	0,2%	627	0,2%	-	-	-	-
9	Thân tàu và TNDS chủ tàu	24.367	9,05%	47.924	12,9%	44.436	13,2%	21.648	12,8%	11.866	8,3%
10	Tín dụng và rủi ro tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-	7	0%
<b>Tổng</b>		<b>269.262</b>	<b>100%</b>	<b>370.083</b>	<b>100%</b>	<b>336.024</b>	<b>100%</b>	<b>169.425</b>	<b>100%</b>	<b>142.619</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC kiểm toán 3 Quý 2010, Quý 4/2010 và BCTC Quý I năm 2011

Ghi chú:

Lợi ích của Công ty Cổ phần đối với doanh thu năm 2010 bắt đầu từ sau ngày 01 tháng 10 năm 2010.

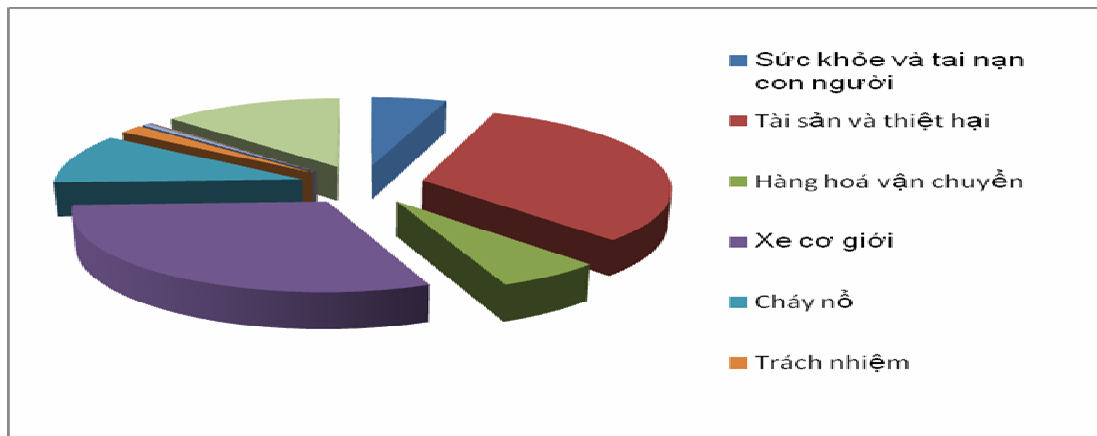
**Bảng 9: Hoạt động nhận tái bảo hiểm (2008 – Q1/2011)**

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2008	Năm 2009	9 tháng năm 2010	Quý IV năm 2010	Quý I năm 2011
- Doanh thu	27.107	36.620	35.541	12.077	12.015
- Bồi thường	752	3.808	3.088	17.370	775
% Bồi thường/doanh thu	2,8%	10,4%	8,7%	144%	6,5%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC kiểm toán 3 Quý 2010 và Quý 4/2010, BCTC Q1/2011

**Hình 4: Cơ cấu doanh thu hiện tại của Công ty**



Nguồn: BCTC kiểm toán 3 Quý 2010 và Quý 4/2010

**Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận trước thuế của Công ty qua các năm (2008 – quý 1/2011)**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	TÊN NHÓM SẢN PHẨM	2008		2009		9 tháng 2010		Quý IV năm 2010		Quý I năm 2011	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Lợi nhuận (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(37.782)	49,14	(5.807)	(7,20)	(21.772)	(400,7)	14.716	56.4	2.330	1.0%
2	Lợi nhuận (Lỗ) từ hoạt động đầu tư	(39.300)	51,12	89.678	111,15	25.896	476,6	18.033	69.1	23.963	98.8%
3	Lợi nhuận (Lỗ) khác	203	(0,26)	(3.191)	(3,95)	1.310	24,1	79	0.3	70	0.3%
4	Lợi nhuận /(lỗ) từ hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-		-		-		(6.715)	(25.7)	-	-
<b>Tổng</b>		<b>(76.879)</b>	<b>100</b>	<b>80.680</b>	<b>100</b>	<b>5.434</b>	<b>100</b>	<b>26.114</b>	<b>100</b>	<b>24.226</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC kiểm toán 3 Quý 2010 và Quý 4/2010, BCTC Quý 1 năm 2011

Trong giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (thời điểm 31/12/2009) đến thời điểm chính thức hoạt động là Công ty cổ phần (01/10/2010), Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động kinh doanh có lãi, toàn bộ các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối của Công ty nếu phát sinh (không bao gồm quỹ khen thưởng phúc lợi) sẽ được điều chuyển về Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Lợi ích của Công ty Cổ phần đối với lợi nhuận năm 2010 bắt đầu từ sau ngày 01 tháng 10 năm 2010.

Tổng doanh thu kinh doanh bảo hiểm của Tổng công ty tăng mạnh qua các năm, doanh thu bảo hiểm gốc năm 2009 đạt 370 tỷ đồng tăng 37% so với năm 2008, năm 2010 đạt tổng cộng trên 500 tỷ đồng phí bảo hiểm gốc, tăng gần 40% so với năm 2009.

Phần lớn tăng trưởng doanh thu trong các năm qua đến từ bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm cháy nổ và bảo hiểm tài sản. Bảo hiểm xe cơ giới tăng 40% năm 2009. Bảo hiểm tài sản và cháy nổ tăng lần lượt trên 27% và 35% năm 2009.

Có được sự tăng trưởng cao trong các năm qua là do BIC nhận được nhiều lợi thế từ Công ty mẹ là Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam thông qua kênh phân phối bảo hiểm Bancassurance và bán các sản phẩm bảo hiểm cho các khách hàng vay vốn của BIDV. Khách hàng được đảm bảo chắc chắn những quyền lợi sau khi tham gia bảo hiểm qua kênh này như:

- Được sử dụng các sản phẩm dịch vụ tài chính “Trộn gói” qua “Một cửa” với chất lượng cao và giá cạnh tranh; có cơ hội để lựa chọn nhiều sản phẩm và dịch vụ tài chính một cách thuận tiện từ ngân hàng. Các nhu cầu tài chính lâu dài và bền vững được quản lý tại cùng một tổ chức.
- Được bảo hiểm hai lần: Được bảo hiểm tổn thất về tài sản, thương tật và trách nhiệm; Tạo sự yên tâm trong việc mua bảo hiểm khi Ngân hàng chính là người “Bảo lãnh uy tín”. Các sản phẩm bảo hiểm đã được Ngân hàng xem xét đánh giá trước khi giới thiệu đến khách hàng.
- Thuận tiện trong việc trả phí bảo hiểm cũng như được nhận tiền bồi thường trong trường hợp có tổn thất. Việc thanh toán này đều được thực hiện qua ngân hàng.

Tính chung cả năm 2010, BIC vẫn lỗ trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm; tuy nhiên đến Quý 4/2010 và Quý 1 năm 2011, doanh nghiệp đã bước đầu có lãi từ hoạt động này. Phần lớn lợi nhuận của công ty là từ hoạt động đầu tư, dịch vụ tài chính. Trong 9 tháng đầu năm 2010, lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính giảm do thị trường niêm yết biến động không thuận lợi, bên cạnh đó công ty phải trích lập dự phòng và xử lý các vấn đề tài chính liên quan đến cổ phần hóa theo luật định. Theo Điều 17 Nghị định 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty Cổ phần, các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, nợ phải thu khó đòi, giảm giá chứng khoán, trợ cấp mất việc làm sau khi bù đắp các tổn thất theo quy định, phần còn lại sẽ được hạch toán tăng vốn nhà nước tại thời điểm bàn giao. Do vậy, sau khi trở thành công ty cổ phần, tại thời điểm 31/12/2010, khi lập báo cáo cuối năm tài chính, BIC phải thực hiện trích lại các khoản dự phòng trên theo quy định hiện hành với số liệu như sau:

#### **Dự phòng nợ phải thu khó đòi**

Tại thời điểm 30/09/2010 số dư về dự phòng công nợ phải thu khó được kết chuyển tăng vốn nhà nước là 4.834.782.051 đồng.

Tại thời điểm 31/12/2010, thực hiện quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp, tổng giá trị BIC phải trích lập dự phòng nợ khó đòi trên cơ sở số dư nợ và tình trạng nợ phải thu thực tế của BIC là 5.144.162.922 đồng.

#### **Dự phòng giảm giá chứng khoán**

Tương tự khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi, tại thời điểm 30/09/2010 số dư dự phòng giảm giá chứng khoán được kết chuyển tăng vốn Nhà nước là **8.569.604.650 đồng**.

Tại thời điểm 31/12/2010, trên cơ sở danh mục, khối lượng chứng khoán nắm giữ của BIC và giá trị thị trường, Tổng công ty phải thực hiện trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán số đã kết chuyển tăng vốn nhà nước này và số phát sinh thêm trong quý IV/2010 với tổng giá trị là 11.825.797.310 đồng.

#### **Dự phòng trợ cấp mất việc làm, quỹ bảo hiểm thất nghiệp**

Tại thời điểm 30/09/2010, số dư quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm kết chuyển tăng vốn nhà nước là 145.812.959 đồng.





Như vậy, việc xử lý tài chính tại thời điểm bàn giao doanh nghiệp ngày 30/9/2010 theo quy định buộc BIC phải trích lập bổ sung giá trị của một số quỹ dự phòng tại thời điểm 31/12/2010 làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Tổng Công ty tại thời điểm báo cáo tài chính cuối năm.

**Bảng 11: Cơ cấu chi phí hoạt động kinh doanh qua các năm (2008 – quý 1/2011)**
*Đơn vị: Triệu đồng*

CHI PHÍ	Năm 2008		Năm 2009		3 Quý Năm 2010		Quý IV Năm 2010		Quý I Năm 2011	
	GIÁ TRỊ	% DT THUẬN	GIÁ TRỊ	% DT THUẬN	GIÁ TRỊ	% DT THUẬN	GIÁ TRỊ	% DT THUẬN	GIÁ TRỊ	% DT THUẬN
Chi bồi thường bảo hiểm gốc	73.280	43,25%	138.324	57,56%	137.193	63,87%	63.407	55,81%	66.978	61,85%
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	752	0,44%	3.808	1,58%	3.088	1,44%	17.370	15,29%	775	0,72%
Bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại	45.253	26,71%	78.246	32,56%	58.418	27,20%	33.115	29,15%	36.709	33,90%
Chi khác hoạt động kinh doanh Bảo hiểm	49.206	29,04%	97.597	40,61%	81.263	37,83%	20.653	18,18%	29.512	27,25%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	71.877	42,42%	66.567	27,70%	88.991	41,43%	37.100	32,65%	38.343	35,41%
Chi phí hoạt động tài chính	110.323	65,11%	51.627	21,48%	161.040	74,98%	46.961	41,33%	50.670	468%
Chi phí khác	198	0,12%	4.311	1,79%	516	0,24%	39	0,03%	13	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>350.889</b>		<b>440.480</b>		<b>530.509</b>		<b>218.645</b>		<b>223.000</b>	

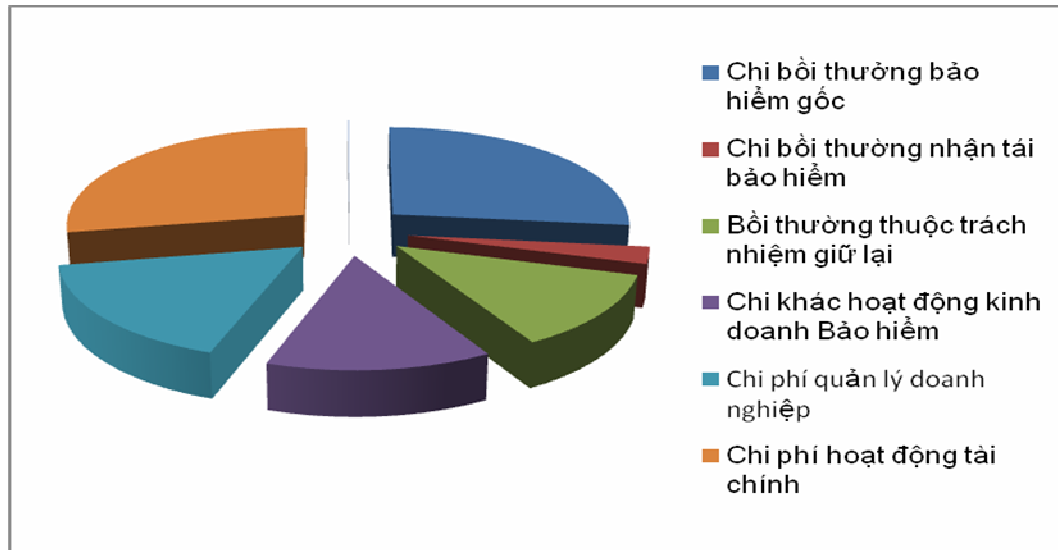
*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2009, BCTC kiểm toán 3 Quý 2010 và Quý 4/2010, BCTC Quý 1 năm 2011*

Trong cơ cấu chi phí kinh doanh bảo hiểm của BIC, chi phí bồi thường luôn chiếm tỷ trọng cao nhất. Tỷ lệ chi bồi thường bảo hiểm gốc (chi bồi thường bảo hiểm gốc trên tổng phí bảo hiểm gốc) hiện đang ở mức trung bình thị trường. Tuy nhiên, tỷ lệ bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại (phần chi phí bồi thường thuộc trách nhiệm thuần của BIC trên phí bảo hiểm giữ lại) ở mức thấp so với bình quân thị trường (trung bình khoảng 40%) do chính sách quản lý rủi ro và được bảo vệ bởi chương trình tái bảo hiểm và chính sách quản lý rủi ro thận trọng. Tỷ lệ chi phí bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại thấp cho thấy BIC tập trung vào các sản phẩm, khu vực ít rủi ro, đảm bảo mục tiêu kinh doanh hiệu quả.

Tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp/doanh thu cũng giảm dần qua các năm. Tuy nhiên tỷ lệ chi phí này của BIC vẫn cao hơn so với các doanh nghiệp bảo hiểm khác.

Tỷ lệ chi phí tài chính trên doanh thu thuần biến động qua các năm phản ánh tình hình biến động của thị trường tài chính. Phần lớn các chi phí này là các chi phí lập dự phòng giảm giá chứng khoán các khoản đầu tư tài chính và chi phí trả các khoản ủy thác tiền gửi. Năm 2009, tỷ lệ này thấp là nhờ việc hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán năm 2008.

**Hình 5: Cơ cấu chi phí của Tổng Công ty cả năm 2010**



Nguồn: BCTC kiểm toán 3 Quý 2010 và Quý 4/2010

### 7.3. Trình độ công nghệ

Nhận thức được Công nghệ đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh, tất cả các Công ty thành viên và các điểm giao dịch trong hệ thống BIC đều được nối mạng. BIC là đơn vị đầu tiên trên thị trường bảo hiểm Việt Nam thực hiện việc giao dịch online và tập trung dữ liệu, số liệu được cập nhật tức thời. Tất cả các mặt hoạt động đều được ứng dụng công nghệ thông tin: kinh doanh bảo hiểm, đầu tư tài chính, kế toán, hành chính, quản lý nội bộ, thương mại điện tử.... Đáng chú ý là toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin của BIC đều do Tổng Công ty tự phát triển nhằm phù hợp với đặc điểm về kinh doanh bảo hiểm của Việt Nam cũng như yêu cầu quản lý của Tổng Công ty.

Một số hệ thống phần mềm cốt lõi đang được sử dụng:

- Hệ thống quản lý đơn bảo hiểm, tái bảo hiểm, xử lý bồi thường: Quản lý tập trung toàn bộ các đơn bảo hiểm của công ty qua các quy trình như cấp đơn bảo hiểm, xử lý tái bảo hiểm, xử lý bồi thường.
- Hệ thống kế toán: Quản lý tập trung toàn bộ nghiệp vụ kế toán phát sinh trong ngày, các báo cáo tài chính cũng như các báo cáo nghiệp vụ bảo hiểm liên quan đến công tác quản lý và hỗ trợ ra quyết định.
- Hệ thống bán bảo hiểm qua ngân hàng (bancassurance): Quản lý, cấp đơn bảo hiểm trực tiếp cho khách hàng thông qua các đối tác là ngân hàng trên mạng Internet và Intranet.
- Hệ thống quản lý ấn chỉ: Quản lý tập trung việc nhập, xuất, sử dụng... ấn chỉ phát hành trên toàn hệ thống.
- Cổng thông tin điện tử BIC: Quản lý tập trung toàn bộ công văn, giấy tờ, lịch làm việc, đặt chỗ phòng họp... của công ty trên mạng Intranet.

- Hệ thống quản lý nhân sự, tiền lương, tài sản: Quản lý tập trung toàn bộ thông tin về nhân sự, tiền lương, tài sản, công cụ, dụng cụ của công ty trên mạng Intranet.
- Các hệ thống phần mềm ứng dụng khác.

Các hệ thống sẽ được xây dựng trong thời gian tới:

- Hệ thống trình duyệt đơn trực tuyến.
- Hệ thống quản trị quan hệ khách hàng (CRM).
- Hệ thống trí tuệ doanh nghiệp BI (Business Intelligence)
- Hệ thống dự phòng rủi ro.

#### 7.4. Tình hình phát triển sản phẩm mới

Trong những năm đầu, công tác phát triển sản phẩm đã được Công ty chú trọng đầu tư phát triển. Cho tới nay, danh mục sản phẩm của BIC khá đa dạng với gần 100 sản phẩm đang được triển khai. Trung bình mỗi năm có từ 5-10 sản phẩm được đưa ra thị trường. Tuy nhiên, hầu hết các sản phẩm bảo hiểm hiện đang được triển khai vẫn là các sản phẩm truyền thống, không có nhiều khác biệt nhiều so với sản phẩm của các doanh nghiệp bảo hiểm khác trên thị trường.

Hai năm gần đây, đặc biệt là năm 2010, việc nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có ưu thế và phù hợp với nhu cầu của khách hàng đã được công ty đầu tư nhiều hơn. Tính riêng năm 2010 đã có gần 10 sản phẩm thiết kế mới được đưa vào chạy thử nghiệm và triển khai ra thị trường như bảo hiểm cây cao su, bảo hiểm nhà tư nhân, bảo hiểm nhà chung cư, bảo hiểm bảo lãnh, bảo hiểm trách nhiệm của tổ chức tài chính, bảo hiểm trọn gói cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, bảo hiểm tín dụng, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu... Hầu hết các sản phẩm trên còn khá mới đối với thị trường Việt Nam. Do mới đưa vào triển khai, một số sản phẩm còn đang ở trong giai đoạn chạy thử nghiệm nên doanh thu còn khiêm tốn. Tuy nhiên với ưu điểm là nhóm sản phẩm BIC có thế mạnh (về khách hàng, kênh phân phối...) và có tỷ lệ bồi thường tương đối thấp (theo kinh nghiệm triển khai ở một số nước), dự đoán đây sẽ là nhóm sản phẩm mang lại hiệu quả trong tương lai, góp phần gia tăng sự khác biệt, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường và giảm bớt áp lực cạnh tranh đối với các mảng sản phẩm chủ lực của công ty.

- Kênh phân phối: bên cạnh các kênh truyền thống, BIC là công ty đầu tiên và duy nhất triển khai kênh mua/bán bảo hiểm trực tuyến qua các kênh: ATM, SMS, tổng đài 19009456 và 18009456, internet. BIC xác định các kênh điện tử sẽ là kênh chiến lược trong tương lai, làm nên sự khác biệt và góp phần nâng cao vị thế, quảng bá thương hiệu, mở rộng khách hàng cho BIC
- Sản phẩm: BIC hướng tới nghiên cứu và cung cấp các sản phẩm đặc biệt là các sản phẩm mang tính trọn gói, khép kín quy trình cung cấp dịch vụ tài chính của BIDV, ví dụ: gói sản phẩm cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, các sản phẩm bán chéo qua kênh phân phối của ngân hàng BIDV.
- Khách hàng: BIC ưu tiên lựa chọn nghiên cứu và triển khai các sản phẩm dành cho đối tượng khách hàng là khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ và khách hàng cá nhân.

### 7.5. Tình hình kiểm tra chất lượng hoạt động dịch vụ

- BIC thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo kế hoạch thường xuyên và đột xuất. Thường xuyên tiến hành các đợt đo lường sự hài lòng của khách hàng, phát hiện kịp thời những thiếu sót trong các mặt hoạt động kinh doanh và có biện pháp phòng ngừa khắc phục, đảm bảo các quy định, chính sách của Tổng công ty được tuân thủ, đảm bảo lợi ích của khách hàng được giải quyết kịp thời và thỏa đáng.
- Mọi khiếu nại, phàn nàn của khách hàng đều được Trung tâm Dịch vụ khách hàng của BIC tiếp nhận 24/7 qua hệ thống Call Center, chat online, email... và nhanh chóng chuyển cho bộ phận chức năng có liên quan để kịp thời giải quyết cho khách hàng.

### 7.6. Hoạt động chăm sóc khách hàng

Chính sách khách hàng của BIC đảm bảo sự thống nhất các hoạt động chăm sóc khách hàng trên toàn hệ thống, góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín và thương hiệu BIC đối với khách hàng.

### 7.7. Hoạt động Marketing

- Chính sách sản phẩm: BIC cung cấp đa dạng và đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng về các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ. Bên cạnh đó, trong thời gian qua BIC đã đầu tư nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, phát huy và tận dụng vai trò tiên phong đối với các sản phẩm này. Đồng thời, BIC cũng đã và đang ưu tiên đầu tư cho các sản phẩm bán chéo qua kênh ngân hàng (bancassurance) và kênh bán bảo hiểm trực tuyến.
- Chính sách giá: BIC không tạo sự khác biệt và cạnh tranh về giá. BIC xác định chất lượng là yếu tố then chốt nhằm phát triển bền vững.
- Chính sách bán hàng (kênh phân phối):
  - Kênh trực tiếp
  - Kênh đại lý
  - Kênh bán chéo qua ngân hàng (Bancassurance)
  - Kênh môi giới
  - Kênh trực tuyến
- Chính sách khuyến mại:
  - ✓ BIC chủ yếu áp dụng chính sách khuyến mại, thúc đẩy bán đối với các sản phẩm hướng tới khách hàng cá nhân (đặc biệt là các sản phẩm bán qua kênh Bancassurance).
  - ✓ BIC ưu tiên công tác truyền thông, qua đó tiếp cận các khách hàng mục tiêu thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

### 7.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Giấy Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu: 108649 (Cấp theo Quyết định số 17884/QĐ-SHTT ngày 4/9/2008 của Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường)



Biểu tượng của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV được cấu thành bởi 2 thành phần cơ bản là chữ BIC và hai hình vuông lồng ghép vào nhau; được thiết kế đơn giản nhưng có bố cục chặt chẽ, liên hệ



mật thiết nhưng cũng rất linh hoạt thể hiện được đặc trưng và phương châm hoạt động của BIC:  
**Chuyên nghiệp, Đẳng cấp, Tin cậy và Công minh.**



**7.9. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết**

Loại hình	Tên khách hàng	Từ ngày	Loại tiền	Giá trị BH	GTBH Quy đổi (VND)
PNI	Công ty cổ phần đầu tư và vận tải dầu khí Vinashin	12/06/2007	USD	500.000.000	10.000.000.000.000
PNI	Công ty CP Đầu tư và Dầu khí VINASHIN	04/07/2008	USD	500.000.000	10.000.000.000.000
CAR	RoyalCity Real Estate Development And Investment Joint Stock Company	16/01/2010	VND	6.058.286.000.000	6.058.286.000.000
PNI	Công ty TNHH vận tải biển và thuê tàu biển Nam	27/05/2008	USD	200.000.000	4.000.000.000.000
CAR	Công ty cổ phần xi măng Hạ Long	30/06/2006	VND	3.287.586.000.000	3.287.586.000.000
CAR	Công ty Xi măng Hà Tiên 1	19/07/2007	VND	3.280.654.680.000	3.280.654.680.000
CAR	Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Cầu Giấy	04/12/2009	VND	2.671.162.000.000	2.671.162.000.000
CAR	Công ty Cổ phần Him Lam	23/09/2010	VND	2.434.454.000.000	2.434.454.000.000
FIR	Công ty TNHH Du lịch và giải trí Quốc tế đặc biệt SILVER SHORES HOÀNG ĐẠT	01/12/2010	USD	109.840.867	2.196.817.340.000
CAR	MY THUAN PROJECTS MANAGEMENT UNIT	18/10/2004	VND	2.121.148.835.000	2.121.148.835.000
FIR	Công ty TNHH Du lịch và giải trí Quốc tế đặc biệt SILVER SHORES HOÀNG ĐẠT	01/12/2009	USD	101.448.605	2.028.972.100.000
CAR	Công ty TNHH Thương mại Trần Hồng Quân	10/10/2007	USD	97.669.435	1.953.388.700.400
CAR	Công ty TNHH Xây dựng sản xuất thương mại Tài Nguyên	24/02/2009	VND	1.666.601.466.086	1.666.601.466.086
CAR	Công ty Cổ phần Địa ốc Viễn Đông Việt Nam	16/07/2010	VND	1.631.375.178.790	1.631.375.178.790
CFIR	Chi nhánh Công ty TNHH Sản xuất Kinh Doanh Xuất Nhập Khẩu Bình Minh	28/10/2010	USD	81.000.000	1.620.000.000.000
CAR	Công ty CP xây dựng Tasco	17/12/2010	VND	1.548.187.820.000	1.548.187.820.000
CAR	Công ty Cổ phần Địa ốc Viễn Đông Việt Nam	30/06/2008	VND	1.453.567.695.790	1.453.567.695.790
CAR	Cty CP Thủy Điện Trung Nam	28/05/2008	VND	1.237.482.090.000	1.237.482.090.000
CAR	Công ty CP Xây dựng và Phát triển Nhà Hoàng Anh	17/10/2008	VND	1.232.740.050.000	1.232.740.050.000
MB	Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	13/08/2010	VND	1,204,803,775,529	1,204,803,775,529

Nguồn: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

**8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất**
**8.1. Báo cáo hoạt động kinh doanh trong 2008-2011**

**Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2008 đến quý I/2011**

*Đơn vị: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	2008	2009		2010			Quý I/2011
	Giá trị	Giá trị	% tăng (giảm)	3Q/2010	QIV/2010	% tăng (giảm)	Giá trị
Tổng tài sản	1.746.107	1.813.015	3,8%	3.053.874	2.498.436	37,8%	1.285.569
Doanh thu thuần	169.441	240.327	41,8%	214.787	113.613	36,6%	108.286
Lợi nhuận(Lỗ)từ hoạt động kinh doanh	(37.782)	(5.807)	84,6%	(21.772)	14.716	21,5%	2.331
Lợi nhuận khác	203	3.191	(16,7%)	1.310	79	(56,5)%	70
Lợi nhuận trước thuế	(76.879)	80.680	205%	5.434	26.114	(60,9)%	26.365
Lợi nhuận sau thuế	(76.879)	78.008	201,5%	5.030	18.002	(70,5)%	19.946
Tỷ lệ cổ tức (%)	-	-	-	-	-	-	-

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2009, BCTC kiểm toán 3 Quý 2010 và Quý 4/2010, BCTC Quý 1/2011*

Trong năm 2010, tốc độ gia tăng Tổng tài sản của Tổng công ty và Vốn chủ sở hữu lần lượt là trên 38% và 27% cho thấy sự tăng trưởng khá về quy mô Tổng công ty. Tổng tài sản của Tổng công ty giảm mạnh tại 31 tháng 3 năm 2011 là do Tổng công ty hoàn trả khoản ủy thác đầu tư 1.300 tỷ đồng.

Tuy doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng 37% trong năm 2010, BIC vẫn chưa có lãi từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Năm 2010, công ty lỗ gần 7 tỷ từ hoạt động kinh doanh Bảo hiểm, trong khi năm 2009 là 5,8 tỷ đồng. Tuy nhiên doanh nghiệp đã có lãi trong kinh doanh Bảo hiểm trong Quý IV năm 2010 và quý I/2011. Lỗ kinh doanh Bảo hiểm tăng trong năm 2010 là do tổng chi phí bảo hiểm tăng 57%.

Trong giai đoạn từ 2008 đến 2010, lợi nhuận của Tổng Công ty biến động lớn từ lỗ trên 76 tỷ đồng năm 2008 tới lãi trên 78 tỷ đồng trong năm 2009 và giảm 54 tỷ đồng trong năm 2010. Nguyên nhân là do:

▪ **Kết quả kinh doanh năm 2008:**

- Thị trường tài chính năm 2008 chứng kiến sự khủng hoảng, sụt giảm mạnh trên nhiều quốc gia trên thế giới. Việt Nam không nằm ngoài đợt khủng hoảng này, thị trường chứng khoán liên tục giảm điềm, có mã chứng khoán giảm 70%. Để đảm bảo an toàn về mặt tài chính, tuân thủ chế độ quản lý tài chính nhà nước, Tổng công ty thực hiện trích lập 60.671.134.123 đồng dự phòng giảm giá chứng khoán. Chiếm 79% số lỗ của Công ty trong năm 2008.
- Mặt khác năm 2008 là năm thứ 3 công ty hoạt động theo mô hình mới (100% vốn nhà nước sau khi mua lại phần vốn góp nước ngoài trong liên doanh), theo chiến lược đã được xác định,

Công ty vẫn đang trong giai đoạn đầu tư phát triển mạng lưới, đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư công nghệ, đào tạo nhân sự, xây dựng thương hiệu.... dẫn đến chi phí hoạt động tăng cao.

▪ **Kết quả kinh doanh năm 2009:**

- Thị trường chứng khoán đã hồi phục so với 31 tháng 12 năm 2008, Công ty đã thực hiện hoàn nhập một phần dự phòng giảm giá chứng khoán đã trích tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 là 43.656.573.637 đồng, chiếm 48% lợi nhuận trước thuế của Công ty. Hoạt động đầu tư tài chính của Công ty cũng nhận được kết quả cao do chốt được các khoản tiền gửi ở mức lãi suất cao kỳ hạn dài, các khoản trái phiếu lợi tức tốt, đã đầu tư ở giai đoạn thị trường khủng hoảng.
- Ngoài ra mô hình tổ chức, hệ thống mạng lưới và các hoạt động kinh doanh của Công ty đã đi vào ổn định nên đã giảm thiểu được các chi phí quản lý, chi phí mua sắm trang thiết bị ban đầu, chi phí đào tạo, tuyển dụng đào tạo nguồn nhân lực... góp phần tăng lợi nhuận của Công ty.

▪ **Kết quả kinh doanh năm 2010:**

- Thực hiện trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán, đánh giá lại các cổ phiếu hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng theo quy định với giá trị: 34.583.643.151 đồng.
- Thực hiện trích lập lại các khoản dự phòng và phân bổ vào chi phí sau khi thực hiện định giá doanh nghiệp để cổ phần hóa. Năm 2010 là năm công ty chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, việc xử lý tài chính tại thời điểm chuyển đổi theo Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ như các khoản trích lập quỹ dự phòng nợ khó đòi, dự phòng giảm giá chứng khoán, các khoản tăng giá trị tài sản và công cụ dụng cụ do định giá, giá trị thương hiệu... được ghi nhận tăng vốn nhà nước tại thời điểm bàn giao (30/9/2010) đã phải trích lập lại hoặc phân bổ vào chi phí quý 4/2010 theo các quy định quản lý tài chính của Bộ Tài chính.
- Hợp nhất hoạt động đầu tư của công ty liên kết đã làm giảm lợi nhuận trước thuế 6.714.607.417 đồng trong Quý 4/2010 do Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào Việt đã hết thời gian lỗ theo kế hoạch (03 năm kể từ khi hoạt động), do đó toàn bộ số lũy kế của Công ty này được hợp nhất vào Báo cáo tài chính của Tổng Công ty theo quy định tại Chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Chi phí thuế TNDN năm 2010 tăng hơn năm 2009 là 5.844.537.379 đồng là do năm 2009 Công ty được chuyển lỗ từ năm 2008 sang để xác định lợi nhuận chịu thuế.

## 8.2. Những thuận lợi, khó khăn đối với hoạt động kinh doanh của BIC trong năm báo cáo

### 8.2.1 Thuận lợi:

- **Mạng lưới hoạt động của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (hiện đang chiếm 82,3% cổ phần tại BIC):** Với lợi thế là một đơn vị thành viên của BIDV, BIC đã đạt được mức tăng trưởng quy mô nhanh chóng dựa trên lợi thế về mạng lưới và nền tảng khách hàng của Ngân hàng mẹ. Vì thế tăng trưởng doanh thu của BIC luôn nằm trong top cao nhất của thị trường bên cạnh sự mở rộng về thị phần và mạng lưới khách hàng.

- **Nguồn nhân lực và hệ thống quản trị điều hành vững mạnh:** Phát triển được đội ngũ nhân viên trẻ, có trình độ nghiệp vụ tốt, phẩm chất đạo đức tốt, năng động, có niềm tin và sự gắn bó lâu dài đối với BIC/BIDV. Bên cạnh đó, hiện nay Tổng Công ty đã hoàn thiện mô hình tổ chức chuẩn, được phân cấp chức năng, nhiệm vụ rõ ràng từ Trụ Sở Chính đến các Công ty thành viên. Hoàn thiện cơ chế điều hành, quản lý, các quy trình tác nghiệp về quan hệ khách hàng, cấp đơn bảo hiểm, thu xếp tái bảo hiểm và giải quyết bồi thường. Tổng Công ty chú trọng công tác kiểm tra nội bộ, từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro theo thông lệ quốc tế.  
Công tác quản trị điều hành của Ban lãnh đạo Tổng Công ty đang từng bước được nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu quản trị điều hành của một doanh nghiệp bảo hiểm chuyên nghiệp, hướng dẫn theo thông lệ quốc tế.
- **Hệ thống phân phối sản phẩm qua ngân hàng – Bancassurance:** Hiện nay BIC đã và đang khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường về kênh Bancassurance. Sau hơn hai năm triển khai sản phẩm Bancassurance, hệ thống mạng lưới bán bảo hiểm qua ngân hàng của BIC không ngừng được mở rộng. Kênh Bancassurance đã đóng góp trên 40% trong tổng doanh thu phí bảo hiểm của Tổng Công ty trong năm 2010. Ngoài ngân hàng BIDV, BIC đã thực hiện hợp tác với các đối tác khác như Ngân hàng Seabank, Ngân hàng Liên doanh Việt Nga, Bắc Á Bank, OCB...
- **Tiềm năng phát triển thị trường bảo hiểm tại Việt nam:** Tỷ trọng tổng thu phí bảo hiểm trên GDP và phí bảo hiểm tính trên đầu người của Việt Nam vẫn ở mức khiêm tốn so với nhiều nước trong khu vực, chỉ khoảng 2,3%GDP trong khi các nước phát triển đạt 6-8% cho thấy cơ hội phát triển đầy hứa hẹn của ngành bảo hiểm.
- **Hệ thống công nghệ thông tin** ngày càng đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành. BIC là một trong số rất ít doanh nghiệp bảo hiểm ứng dụng công nghệ thông tin tới tất cả các mặt hoạt động kinh doanh.

### 8.2.2 Khó khăn

- **Sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường:** thị trường xuất hiện hàng loạt doanh nghiệp mới, quy mô nhỏ, cạnh tranh bằng mọi giá.
- **Những biến động của nền kinh tế, thị trường:** Trong điều kiện bất ổn và khó dự đoán của nền kinh tế trong và ngoài nước, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty, đặc biệt là hiệu quả của hoạt động đầu tư tài chính.
- **Số lượng chuyên gia nghiệp vụ vẫn còn thiếu:** Nguồn nhân lực chất lượng cần tiếp tục sàng lọc và bổ sung, khả năng thích ứng với thị trường chưa cao. Các Công ty thành viên được thành lập với tốc độ nhanh nên cần phải có thời gian củng cố, ổn định hoạt động, gây dựng tiếp mạng lưới đại lý và nền tảng khách hàng.
- **Tính khác biệt về sản phẩm chưa cao:** Sản phẩm mặc dù đa dạng nhưng chưa có sự khác biệt và ưu việt hơn so với các công ty bảo hiểm khác.
- **Chính sách khách hàng chưa thực sự cạnh tranh,** chưa được thực hiện triệt để.

## 9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 9.1. Vị thế của công ty trong ngành

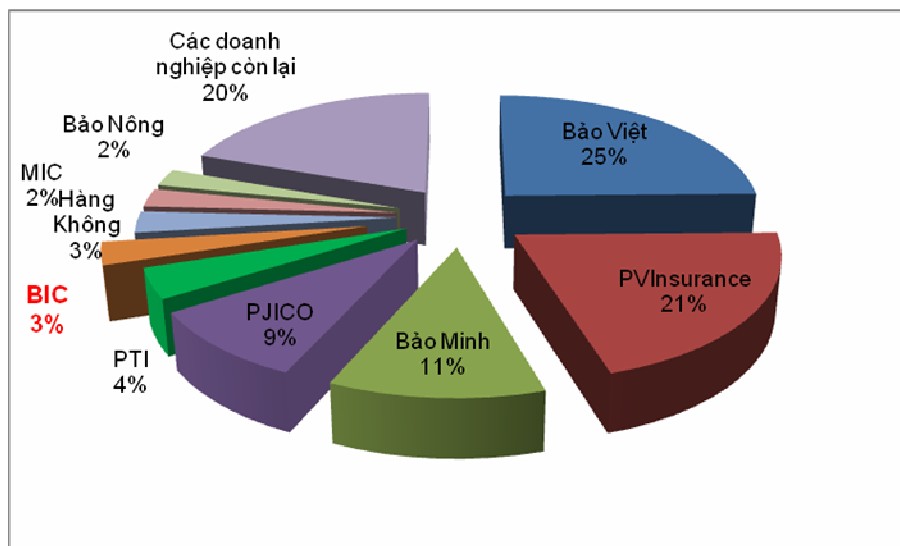
Đến thời điểm 31/12/2010, tổng số doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động tại Việt Nam là 51 thuộc mọi thành phần kinh tế, trong đó: phi nhân thọ là 29, nhân thọ 11, môi giới 10 và 1 doanh nghiệp tái bảo hiểm. Bên cạnh đó còn hơn 40 văn phòng đại diện của các tổ chức bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam

**Bảng 13: Số lượng các doanh nghiệp bảo hiểm trong từng lĩnh vực**

Loại hình Doanh nghiệp	Nhà nước	Cổ phần	Liên doanh	100% vốn nước ngoài	Tổng
Phi nhân thọ		17	3	8	29
Nhân thọ		1	1	9	11
Tái bảo hiểm		1			
Môi giới		6		4	1
<b>Tổng</b>		<b>25</b>	<b>4</b>	<b>21</b>	<b>51</b>

Nguồn: Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam

**Hình 5: Thị phần Doanh thu bảo hiểm gốc 10 công ty bảo hiểm phi nhân thọ lớn nhất thị trường năm 2010**



Nguồn: Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam

Xét về thị phần bảo hiểm gốc, tính đến 31/12/2010, đứng đầu là Bảo Việt, chiếm khoảng 25% thị phần, tiếp đó là PVI chiếm 21% thị phần, thứ 3 là Bảo Minh chiếm 11%, thứ 4 là PJICO chiếm 8, 9%, đứng vị trí tiếp theo là PTI và BIC.

Năm 2010, BIC tiếp tục tăng trưởng thị phần doanh thu bảo hiểm gốc, chiếm 3% và duy trì ở vị trí thứ 6/29 doanh nghiệp bảo hiểm. Ngoài PVI và PTI có thị phần tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2009, 03 doanh nghiệp bảo hiểm khác trong top 5 công ty có quy mô lớn nhất thị trường đều có thị phần giảm, Bảo Việt – giảm 2,2%, Bảo Minh - giảm 2%; PJICO - giảm 0,2%. Các doanh nghiệp khác xếp hạng từ 7 – 10 đều có tăng trưởng nhẹ về thị phần so với cùng kỳ năm 2009.

## 9.2. Triển vọng phát triển của ngành

Thị trường bảo hiểm được dự báo còn nhiều tiềm năng phát triển trong thời gian tới từ những dấu hiệu tích cực từ nền kinh tế, ngành và chính sách quản lý của Nhà nước.

- Những chuyển biến tích cực của các nền kinh tế sẽ tạo điều kiện cho sự phục hồi của hoạt động kinh doanh bảo hiểm, phí bảo hiểm sẽ tăng trưởng mạnh hơn đặc biệt là ở các thị trường bảo hiểm mới như Châu Á, Châu Mỹ Latin và 1 số loại hình bảo hiểm như bảo hiểm sức khỏe, xe cơ giới, bảo hiểm bảo lãnh và bảo hiểm kỹ thuật.... Tuy nhiên thách thức lớn nhất đối với ngành bảo hiểm vẫn là làm thế nào để gia tăng lợi nhuận cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Vì trừ một số loại hình bảo hiểm đặc thù như bảo hiểm tín dụng, bảo hiểm hàng không, mức phí được xác định dựa trên những tổn thất trong năm tài chính liền trước đó, các loại hình bảo hiểm khác như bảo hiểm hỗn hợp, tài sản kỹ thuật... mức phí vẫn đang tiếp tục giảm tại 1 số khu vực, 1 số thị trường nhất định như Mỹ, Châu Âu... Trong khi đó, các chi phí kết hợp của hoạt động kinh doanh bảo hiểm lại có xu hướng tăng, làm gia tăng áp lực cho toàn ngành là làm thế nào để quản lý chi phí hiệu quả để duy trì mức lợi nhuận hợp lý.
- Nhu cầu sử dụng bảo hiểm sẽ tăng cao trong tương lai do nhận thức về sản phẩm bảo hiểm ngày càng được nâng cao và mức thu nhập trung bình ngày một được nâng cao. Theo dự đoán của hãng nghiên cứu Business Monitor International (BMI) thì mức tăng trưởng bình quân của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam trong 5 năm tới là 18%/năm.
- Tiềm năng của thị trường bảo hiểm Việt Nam còn rất lớn khi tổng doanh thu phí bảo hiểm chỉ chiếm khoảng 2,3% GDP trong khi tỷ lệ này tại các nước trong khu vực như Hồng Kông, Singapore là 6-7%GDP.
- Cạnh tranh trong lĩnh vực bảo hiểm sẽ gia tăng khi mà số lượng các công ty bảo hiểm trong nước và quốc tế được thành lập nhiều hơn và cùng hướng đến khai thác thị trường Việt Nam. Với môi trường kinh doanh ngày càng khốc liệt hơn, các công ty bảo hiểm sẽ có nhiều hơn động lực cho việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, mang tính khác biệt cao, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm thu hút khách hàng. Vì thế sản phẩm bảo hiểm sẽ trở nên đa dạng hơn, phong phú hơn trong thời gian tới.
- Thị trường tài chính - tiền tệ ngày càng phát triển tạo sự liên kết và hợp tác sâu rộng giữa các định chế tài chính từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng kênh Bancassurance. Hệ thống phân phối các sản phẩm bảo hiểm sẽ trở nên đa dạng và hiệu quả hơn, mang lại lợi ích cho các bên khách hàng – ngân hàng – công ty bảo hiểm. Thí dụ, cho vay tiêu dùng cá nhân là các sản phẩm sẽ được đẩy mạnh đối với nhóm khách hàng cá nhân có thu nhập ổn định cũng là một xu hướng mới cho ngành bảo hiểm trong việc bán bảo hiểm kết hợp, các sản phẩm bảo hiểm có tính bảo vệ sẽ là công cụ bảo chứng cho khoản tiền vay, xu hướng phát triển nhanh sản phẩm Bancassurance sẽ được các công ty bảo hiểm chú trọng. Nhiều ngân hàng đã bắt đầu quan tâm đến loại hình bảo hiểm này, đã có nhiều ngân hàng thành lập hẳn phòng/ban bancassurance để thực hiện việc liên kết với các công ty bảo hiểm để cung cấp sản phẩm kết hợp loại này.
- Về khách hàng, xu hướng khách hàng sẽ có bước chuyển dịch cơ bản theo hướng tăng dần các doanh nghiệp vừa và nhỏ, khách hàng cá nhân. Các khách hàng lớn sẽ bắt đầu sử dụng các dịch vụ phòng ngừa rủi ro chất lượng cao hơn của ngành bảo hiểm. Bên cạnh đó, cùng với sự tăng trưởng của kinh tế tư nhân, kinh tế ngoài quốc doanh, ngành bảo hiểm trong 5



năm tới sẽ đẩy mạnh việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khối khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), khách hàng cá nhân.

- Thị trường bảo hiểm sẽ tiếp tục phân đoạn theo hướng chuyên môn hoá khách hàng, sản phẩm và lĩnh vực đầu tư sẽ phụ thuộc và kinh nghiệm và thế mạnh riêng cho dù các công ty bảo hiểm đều theo đuổi chiến lược kinh doanh đa năng.

### 9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế trong nước và quốc tế, sự phát triển của ngành kinh doanh bảo hiểm trong tương lai cũng như các lợi thế sẵn có của Tổng công ty, chiến lược và định hướng của BIC là phù hợp với định hướng phát triển chung của toàn ngành, với chính sách của Nhà nước cũng như xu thế phát triển chung trên thế giới và phát huy được các tiềm năng, thế mạnh riêng của BIC.

## 10. Chính sách đối với người lao động

### 10.1. Số lượng và cơ cấu lao động

Tổng số lao động tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty là 521 người, phân theo thời hạn hợp đồng và trình độ lao động như sau:

- Phân loại theo trình độ:

**Bảng 14: Phân loại lao động theo trình độ**

STT	Trình độ	Tổng số người	Tỷ lệ
1	Số lao động có trình độ đại học/tương đương đại học và trên đại học	482	92,51%
2	Số lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	25	4,8%
3	Số lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	14	2,69%
4	Số lao động chưa qua đào tạo	0	
<b>Tổng cộng</b>		<b>521</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV*

- Phân loại theo hình thức hợp đồng lao động:

**Bảng 15: Phân loại lao động theo hợp đồng lao động**

STT	Chỉ tiêu	Số người	Tỷ trọng
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	3	0,56%
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	122	23,43%
3	Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	345	66,22%
4	Lao động làm việc có thời gian dưới 12 tháng	51	9,79%

<b>Tổng cộng</b>	<b>521</b>	<b>100%</b>
------------------	------------	-------------

*Nguồn: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV*

Khi mới đi vào hoạt động (01/01/2006), BIC chỉ có 42 cán bộ. Đến nay, nhân sự của BIC đã lên tới 521 cán bộ, trong đó có tới 92.51% cán bộ nhân viên được đào tạo bài bản, có trình độ đại học và trên đại học.

Với lợi thế của một đơn vị có cơ cấu lao động trẻ (tuổi đời bình quân xấp xỉ 29 tuổi), nhiệt huyết, sẵn sàng tiếp thu công nghệ, kiến thức mới, giúp BIC tạo ra được lợi thế lớn trong cạnh tranh trên thị trường, nâng cao được chất lượng dịch vụ, tính sáng tạo và hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

## 10.2. Các chính sách đối với người lao động

- **Môi trường làm việc**

BIC luôn xác định rõ con người vừa là chủ thể và vừa là khách thể trong hoạt động kinh doanh vì vậy ngay từ những ngày đầu tiên đi vào hoạt động, BIC luôn quan tâm đến nhân tố con người, lấy con người là trung tâm của sự phát triển do đó BIC chủ trương xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, công bằng, biết chia sẻ và luôn đề cao đạo đức nghề nghiệp nhằm khuyến khích các thành viên phát huy tối đa năng lực của bản thân, nâng cao chất lượng công việc.

Bên cạnh đó, việc đầu tư, trang bị cơ sở vật chất hiện đại cũng được BIC đặc biệt quan tâm bởi có như vậy cán bộ mới phát huy được tối đa sức sáng tạo, sự say mê và nhiệt tình trong công việc.

- **Chính sách đãi ngộ**

BIC cam kết mang đến cho nhân viên của mình một chương trình đãi ngộ có ý nghĩa, độc đáo, cạnh tranh, cân đối giữa chính sách đãi ngộ bằng vật chất và đãi ngộ phi vật chất. Ngoài ra để khuyến khích cán bộ không ngừng nâng cao hiệu quả làm việc, BIC thực hiện chia sẻ lợi ích cho tất cả các thành viên một cách công bằng và thỏa đáng nhằm thu hút và gìn giữ tài năng với các tiêu chí:

- ✓ Cơ cấu tiền lương theo cơ chế thị trường và được xem xét lại hàng năm dựa trên năng lực và sự đóng góp của từng thành viên.
- ✓ Chế độ thưởng xứng đáng cho những thành viên làm việc đạt kết quả cao.
- ✓ Chính sách ưu đãi và hỗ trợ tài chính trong dài hạn.
- ✓ Chia sẻ cơ hội đầu tư thông qua chính sách cổ phiếu hấp dẫn.

- **Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động**

BIC luôn quan tâm đến sức khỏe của cán bộ và mong muốn họ được làm việc trong một môi trường an toàn, tránh được các rủi ro về sức khỏe bản thân. Toàn bộ nhân viên của BIC được hưởng chế độ bảo hiểm sức khỏe và tai nạn người lao động trọn gói miễn phí có chất lượng cao. Thông qua chương trình này, cán bộ được chi trả các chi phí khám chữa bệnh thực tế và các khoản bồi thường nếu xảy ra rủi ro. Trong những năm qua, mỗi năm BIC đã chi hơn 500 triệu đồng cho chương trình này ngoài chi phí bảo hiểm y tế, xã hội theo như quy định của pháp luật.

- **Chính sách đào tạo:**

Nguồn nhân lực luôn được coi là yếu tố then chốt đối với sự phát triển của mỗi doanh nghiệp, do vậy việc xây dựng chiến lược đào tạo và phát triển nhân lực phù hợp với mục tiêu phát triển của doanh nghiệp trong tương lai là hết sức cần thiết. Ý thức được vai trò đó, trong những năm qua

BIC luôn chú trọng đến việc thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập trung nâng cao năng lực quản lý điều hành cho đội ngũ quản lý và Lãnh đạo chủ chốt của Tổng Công ty, nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho cán bộ trong toàn hệ thống. BIC chủ trương xây dựng các chương trình đào tạo toàn diện, tổng thể trên các phương diện kiến thức chuyên môn và kỹ năng làm việc nhằm mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, hiệu quả và bền vững, đảm bảo khả năng cạnh tranh trong nước và tiến tới hội nhập với ngành bảo hiểm quốc tế.

## 11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Dự kiến mức cổ tức năm 2011 tối thiểu 8%.
- Công ty phải đảm bảo sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các khoản nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Chính sách cổ tức của Công ty đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và khả năng mở rộng sản xuất kinh doanh và tăng trưởng trong tương lai.

## 12. Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán của Việt Nam

### 12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- |                                   |             |
|-----------------------------------|-------------|
| ▪ Nhà xưởng, vật kiến trúc        | 06 - 25 năm |
| ▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 10 năm |
| ▪ Tài sản cố định khác            | 03 - 08 năm |
| ▪ Máy móc thiết bị                | 03 - 07 năm |

#### Mức thu nhập bình quân

Năm 2009, Công ty duy trì mức thu nhập bình quân của người lao động là 9.697.829 đồng/người/tháng, năm 2010 là 10.953.786 đồng/người/tháng.

#### Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Trong quá khứ đến nay, Công ty chưa có khoản nợ nào để quá hạn.

#### Các khoản phải nộp theo luật định

Đến thời điểm hiện nay, Công ty không có các khoản nợ thuế TNDN quá hạn. Số dư thuế TNDN tại 31 tháng 12 năm 2010 là thuế thu nhập doanh nghiệp của Quý IV năm 2010 và được quyết toán trong vòng 90 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính theo quy định hiện hành về quản lý thuế.

**Trích lập các quỹ**

- ✓ **Giai đoạn trích lập các quỹ kể từ thời điểm 01/01/2010 - 30/09/2010:**

**Bảng 16: Phân phối lợi nhuận trước cổ phần hóa**

STT	NỘI DUNG TRÍCH LẬP	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế	5.030.034.072
2	Phân phối lợi nhuận	(5.030.034.072)
	Trong đó	
1.	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	(1.282.658.688)
2.	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	(503.003.407)
3.	<i>Quỹ dự trữ bắt buộc</i>	(251.501.704)
4.	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	(2.992.870.273)
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	-

- ✓ **Giai đoạn sau cổ phần hóa từ 01/10/2010 đến 31/12/2010**

**Bảng 17: Tình hình trích lập các quỹ trong quý IV/2010**

STT	NỘI DUNG TRÍCH LẬP	PHƯƠNG PHÁP TÍNH	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế		18.001.878.909
2	Quỹ dự phòng tài chính	10% lợi nhuận sau thuế	1.800.187.891
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5% lợi nhuận sau thuế	900.093.946
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	01 tháng lương cố định	3.046.896.260
5	Tỷ lệ cổ tức	0%	
6	Lợi nhuận còn lại		12.254.700.812

Nguồn: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV

Sau thời điểm chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, việc trích lập các quỹ sẽ do ĐHĐCĐ quyết định. Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Đối với năm 2011, ĐHĐCĐ đã thông qua việc trích lập Quỹ dự phòng tài chính và Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ lần lượt là 10% và 5% lợi nhuận sau thuế. ĐHĐCĐ cũng thông qua mức chi trả cổ tức cho năm 2011 tối thiểu là 8%.

**Dự phòng nghiệp vụ.**

- Dự phòng phí chưa được hưởng: Bắt đầu từ năm 2005, Công ty áp dụng phương pháp 1/365 để tính dự phòng phí bảo hiểm chưa được hưởng cho tất cả các loại hình bảo hiểm. Phương pháp này được Bộ Tài chính phê duyệt tại công văn số 15383/TC-BH ngày 27 tháng 12 năm 2004.
- Dự phòng bồi thường: Bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng chưa được giải quyết và Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường
  - ✓ *Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã thông báo hoặc yêu cầu bồi thường nhưng đến cuối năm chưa giải quyết:* được trích lập dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho Công ty bảo hiểm hoặc khách hàng đã yêu cầu đòi bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm
  - ✓ *Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm nhưng chưa được khiếu nại:* Được xác định theo Công thức quy định tại Thông tư 156/2007/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 20 tháng 12 năm 2007.
- Dự phòng dao động lớn: được trích lập mỗi năm cho đến khi dự phòng đạt mức 100% mức phí giữ lại cho năm tài chính và được trích lập từ 3% đến 5% phí bảo hiểm giữ lại của năm tài chính.

Vào ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định 100/2005/QQB-BTC về bốn chuẩn mực kế toán mới bao gồm chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ tháng 1 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết. Tuy nhiên, Công ty vẫn trích lập dự phòng dao động lớn nhằm đảm bảo tuân thủ theo Thông tư 156/2007/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán đối với doanh nghiệp Bảo hiểm.

**Bảng 18: Tình hình trích lập các khoản dự phòng của Tổng công ty**

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Nội dung	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010	31/03/2011
1	Dự phòng phí	85.370	99.978	159.301	178.434
2	Dự phòng bồi thường	63.489	58.168	64.586	60.861
3	Dự phòng dao động lớn	9.953	18.993	28.533	33.653
<b>Tổng cộng</b>		<b>158.812</b>	<b>177.138</b>	<b>252.420</b>	<b>272.948</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2009 và BCTC đã kiểm toán tại 31/12/2010, BCTC Quý I năm 2011*

**Tình hình vay, nợ của Tổng Công ty**

Số dư các khoản vay và nợ ngắn hạn vào ngày kết thúc niên độ kế toán các năm: Không có

Số dư các khoản vay và nợ dài hạn vào ngày kết thúc niên độ kế toán các năm: Không có

**Tình hình công nợ hiện nay**

Số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc niên độ kế toán các năm tài chính như sau:

**Bảng 19: Các khoản phải thu của Công ty**

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010	31/03/2011
Phải thu từ khách hàng	151.161	217.303	254.740	325.358
Phải thu khác	305.997	28.954	161.214	25.257
Thuế GTGT được khấu trừ	0	0	0	3.267
<b>Tổng</b>	<b>457.168</b>	<b>246.257</b>	<b>415.954</b>	<b>353.882</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2009 và BCTC đã kiểm toán tại 31/12/2010, BCTC Quý I năm 2011

### Các khoản phải trả

Số dư các khoản phải trả vào ngày kết thúc niên độ kế toán các năm tài chính như sau:

#### **Bảng 20: Tình hình các khoản phải trả của BIC qua các năm**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010	31/03/2011
1. Phải trả người bán	126.686	268.004	223.154	254.406
2. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	5.268	6.939	4.780	12.034
Trong đó				
- Thuế GTGT	4.686	3.612	1.918	3.971
- Thuế TNDN	-	2.085	77	6.419
- Thuế Khác	582	1.242	2.784	1.644
3. Các khoản phải trả khác	1.011.705	842.083	1.337.808	45.961
4. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	1.183	207
<b>Tổng</b>	<b>1.143.659</b>	<b>1.117.026</b>	<b>1.563.925</b>	<b>312.608</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2009 và BCTC đã kiểm toán tại 31/12/2010, BCTC Quý I năm 2011

Hiện công ty không có khoản nợ thuế nào. Số dư thuế Thu nhập doanh nghiệp phải trả tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 là thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp Quý IV năm 2010. Theo quy định hiện hành, Công ty phải tiến hành quyết toán và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính tức ngày 31 tháng 03 năm 2011. Số dư thuế Thu nhập doanh nghiệp tại 31 tháng 3 năm 2011 sẽ được tạm tính và nộp trước ngày 22 tháng 4 năm 2011.

(\*) Kể từ năm tài chính bắt đầu ngày 1 tháng 1 năm 2010, khoản mục "Quỹ khen thưởng, phúc lợi" sẽ điều chuyển từ Khoản mục "Các nguồn vốn khác" sang khoảng mục "Phải trả khác" trên báo cáo tài chính căn cứ vào Thông tư số 244/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2009 về Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp.

Số dư khoản phải trả khác giảm mạnh tại thời điểm 31 tháng 3 năm 2011 là do công ty hoàn trả khoản ủy thác đầu tư khoảng 1.300 tỷ đồng.

### 12.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

#### **Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị	2008	2009	2010
----------	--------	------	------	------

<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1.27	1.41	1.45
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.27	1.41	1.45
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0.75	0.71	0.73
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2.94	2.50	2.67
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	-	-
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0.10	0.14	0.15
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi</b>				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	(0,45)	0,32	0,07
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	Lần	(0,17)	0,15	0,03
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,04	0,04	0,01
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	Lần	(0,22)	(0,02)	(0,02)

*Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2008, 2009, BCTC đã kiểm toán 3 Quý/2010 và Quý4/2010*

*Khả năng thanh khoản của BIC tăng nhẹ từ 1.25 lần năm 2008 lên 1.45 lần năm 2010. Đây là mức tương đương so với các công ty bảo hiểm lớn trong ngành.*

*Trong cơ cấu vốn của BIC, tỷ lệ nợ chiếm phần lớn với khoảng 70% tổng tài sản. Lý do tỷ lệ nợ cao là do khoản Ủy thác đầu tư 1.300 tỷ được ghi nhận là khoản phải trả ngắn hạn. Tuy nhiên hệ số thanh toán của BIC vẫn ở mức an toàn nên không có rủi ro về thanh khoản.*

*Các chỉ tiêu sinh lợi của BIC tăng trưởng mạnh năm 2009, tuy nhiên Công ty thực hiện việc trích lập các khoản dự phòng và xử lý các vấn đề tài chính như đã nêu ở mục 8.1 của Bản cáo bạch này khiến các chỉ số này giảm trong năm 2010.*

#### **14. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng**

##### **14.1. Thành viên Hội đồng Quản trị**

HĐQT công ty có 05 thành viên gồm:

**Ông Phạm Quang Tùng**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Ông Trần Xuân Hoàng**

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Ông Trịnh Minh Tâm**

Thành viên Hội đồng quản trị

**Ông Đặng Quang Vinh**

Thành viên Hội đồng quản trị

**Bà Nguyễn Thị Thanh Vân**

Thành viên Hội đồng quản trị

##### **1. Phạm Quang Tùng - Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên: Phạm Quang Tùng - Chủ tịch HĐQT

Số CMND: 012227020 cấp ngày 27/04/1999 tại TP Hà Nội

Giới tính: Nam

Năm sinh: 12/09/1971

Nơi sinh: Hải Dương



Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thanh Hồng, Thanh Hà, Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Phòng 902 CT1 VIMECO, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: 0913 592 467

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế, Cử nhân Luật.

Quá trình công tác:

Thời gian công tác		Quá trình công tác
Từ tháng năm	Đến tháng năm	
06/1994	10/1994	Phụ trách tài chính Công ty TNHH Thành Tâm
11/1994	08/1996	Trưởng phòng Xuất nhập khẩu, Công ty TNHH Đức Tùng
08/1996	05/1999	Cán bộ Phòng Thẩm định, Ngân hàng ĐT&PT VN
05/1999	08/1999	Công tác tại nước CHDCND Lào, thành viên Ban Trù bị thành lập Ngân hàng Liên doanh Lào-Việt
09/1999	06/2000	Cán bộ Phòng Thẩm định, Ngân hàng ĐT&PT VN
07/2000	06/2002	Phó Trưởng phòng (Phụ trách) Phòng Thẩm định, Ngân hàng ĐT&PT VN
07/2002	05/2003	Trưởng phòng Tín dụng 1, Ban Tín dụng, Ngân hàng ĐT&PT VN
06/2003	03/2005	Phó Giám đốc Ban Tín dụng, Ngân hàng ĐT&PT VN
04/2005	10/2005	Phó Giám đốc Sở giao dịch 1 Ngân hàng ĐT&PT VN
11/2005	12/2005	Phó Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Bảo hiểm Việt-Úc (BIDV-QBE)
01/2006	12/2008	Quyền Giám đốc Công ty Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
01/2009	09/2010	Giám đốc Công ty Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
10/2010	11/2010	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
11/2010	Nay	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng ĐT&PT VN, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN (từ tháng 4/2011 thôi giữ chức Tổng Giám đốc của BIC)

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Chức vụ công tác ở Công ty khác:

- Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)..

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 15/04/2011:

- Cá nhân: 30.000 cổ phần, tương đương 0,045% vốn điều lệ.

- Đại diện phần vốn của tổ chức khác: đại diện 35% số cổ phần (19.011.128 cổ phần) của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người có liên quan tại thời điểm 15/04/2011:
  - ✓ Bố đẻ Phạm Huy Chiền: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Mẹ đẻ Nguyễn Thị Diễm: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Vợ Đào Thúy Nga: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con Phạm Quỳnh Chi: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Phạm Quốc Huy : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Phạm Trung Dũng: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Các hành vi vi phạm pháp luật: không

Các khoản nợ với công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác: do Đại hội đồng cổ đông quyết định

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không

## 2. Trần Xuân Hoàng - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Trần Xuân Hoàng

Số CMND: 230314037 cấp ngày 01/10/2003 tại Gia Lai

Giới tính: Nam

Năm sinh: 22/10/1965

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Mỹ Chánh, Phù Mỹ, Bình Định

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Căn hộ A01-07, Khu chung cư Hoàng Anh Gia Lai 1, 357 Lê Văn Lương, P. Tân Quy, Q.7, Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú hiện nay: 20 Hàng Tre, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0903 504 579

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian công tác		Quá trình công tác
Từ tháng năm	Đến tháng năm	
11/1987	06/1989	Giáo viên Trường nghiệp vụ Ngân hàng Tỉnh Gia Lai KonTum
07/1989	06/1992	Nhân viên BIDV Gia Lai
07/1992	09/1993	Phó Trưởng phòng, BIDV Gia Lai
10/1993	06/1996	Trưởng phòng, BIDV Gia Lai
07/1996	07/2006	Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Gia Lai

07/2006	08/2008	Phó Giám đốc Chi nhánh Sở Giao dịch II - BIDV
08/2008	nay	Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác ở Công ty khác: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 15/04/2011:

- Cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức khác: đại diện 25% số cổ phần (13.579.377 cổ phần) của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người có liên quan tại thời điểm 15/04/2011:
  - ✓ Bố đẻ Trần Cửu: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Mẹ đẻ Phạm Thị Bé: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Vợ Hoàng Thị Giang Hà: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con Trần Hồng Quân: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con Trần Hoàng Trâm Anh: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Anh ruột Trần Xuân Ba: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Anh ruột Trần Xuân Tư: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Anh ruột Nguyễn Văn Cường: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Anh ruột Trần Phương Hoài: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Chị ruột Trần Thị Minh Phượng: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Trần Thị Kim Hoa: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Các hành vi vi phạm pháp luật: không

Các khoản nợ với công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không

### 3. Trịnh Minh Tâm – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Trịnh Minh Tâm

Số CMND: 171314606 cấp ngày 10/10/1983 tại Thanh Hóa

Giới tính: Nam

Năm sinh: 11/10/1966

Nơi sinh: Yên Định - Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Định Tân - Yên Định - Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: P501, SN 27 Huỳnh Thúc Kháng - P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP Hà Nội.

Địa chỉ thường trú hiện tại: P501, SN 27 Huỳnh Thúc Kháng - P.Láng Hạ, Q.Đống Đa, TP Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: 0912 001 132

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: - Kiến trúc sư Xây dựng Đô thị - ĐH Kiến Trúc Hà Nội  
- Học viện Tài chính Hà Nội

Quá trình công tác:

Thời gian công tác		Quá trình công tác
Từ tháng năm	Đến tháng năm	
04/1990	02/2003	Chuyên viên Thẩm định Tín dụng BIDV Thanh Hóa
03/2003	07/2008	Chuyên viên Phòng KHNH - Phó phòng - Trưởng phòng TĐ&QLTD - Trưởng phòng Tín dụng - Phó Giám đốc BIDV Bắc Hà Nội
08/2008	nay	Phó Giám đốc Ban Tín dụng; Phó Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách, Giám đốc Ban QLRRTD Hội sở BIDV

Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác ở Công ty khác: Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng Hội sở BIDV

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 15/04/2011:

- Cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0 %vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức khác: đại diện 20% số cổ phần (10.863.502 cổ phần) của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người có liên quan tại thời điểm 15/04/2011:
  - ✓ Bố đẻ Trịnh Minh Khâm: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Mẹ đẻ Nguyễn Thị Vân: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Vợ Đinh Thị Hương Giang: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con ruột Trịnh Thị Minh Hương: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con ruột Trịnh Khánh Linh: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Trịnh Minh Tuấn : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Trịnh Thị Hồng Nhung: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Trịnh Minh Tú: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Các hành vi vi phạm pháp luật: không

Các khoản nợ với công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không.

#### 4. Đặng Quang Vinh – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Đặng Quang Vinh

Số CMND: 011871774 cấp ngày 20/09/2010 tại Hà Nội

Giới tính: Nam

Năm sinh: 21/11/1966

Nơi sinh: Quỳnh Hợp – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quỳnh Thọ, Quỳnh Lưu, Nghệ An

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Phòng 205 – Nhà H1 – Tập thể Viện Khoa học và Nhân văn – P. Cống Vị - Hà Nội

Địa chỉ thường trú hiện tại: Phòng 1705 – Nhà 17T2 – Đường Hoàng Đạo Thúy – Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0904 100 540

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân, chuyên ngành Tài chính Tín dụng

Quá trình công tác:

Thời gian công tác		Quá trình công tác
Từ tháng năm	Đến tháng năm	
04/1993	05/1999	Cán bộ Ban Kế toán – Trụ sở chính BIDV
06/1999	07/2002	Kế toán trưởng Ngân hàng Liên doanh Lào Việt (LVB)
07/2002	07/2004	Phó Trưởng phòng, Trụ sở chính BIDV
08/2004	05/2006	Trưởng phòng Tài chính, Ban Tài chính BIDV
05/2006	09/2007	Phó Chánh Văn phòng, Phó Giám đốc Ban Tài chính – Trụ sở chính BIDV
10/2007	nay	Giám đốc Ban Tài chính – Trụ sở chính BIDV

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị

Chức vụ Công tác tại Công ty khác: Giám đốc Ban Tài chính BIDV

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 15/04/2011:

- Cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức khác: đại diện 20% số cổ phần (10.863.502 cổ phần) của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người có liên quan tại thời điểm 15/04/2011:
  - ✓ Bố đẻ Đặng Đình Hải: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Mẹ đẻ Trần Thị Biên: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Vợ Vũ Thị Nga: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con Đặng Duy Anh: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con Đặng Minh Châu: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Nguyễn Văn Hòa: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Nguyễn Thị Hiền: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

- ✓ Em ruột Nguyễn Ngọc Huy: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Các hành vi vi phạm pháp luật: không

Các khoản nợ với công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác: Do Đại hội cổ đông quyết định

Lợi ích liên quan đến tổ chức nhiệm ý: không.

#### 5. Nguyễn Thị Thanh Vân – Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Vân

Số CMND: 012225367 cấp ngày 22/04/1999 tại TP Hà Nội

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 12/09/1968

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Văn Bình, huyện Thường Tín, TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 5, ngõ 245 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0912 234 709

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian công tác		Quá trình công tác
Từ tháng năm	Đến tháng năm	
05/1991	03/1993	Nhân viên Phòng Kế toán tài chính, Trụ sở chính Ngân hàng ĐT&PT VN
04/1993	09/1998	Chuyên viên Phòng Kế toán tài chính, Trụ sở chính Ngân hàng ĐT&PT VN
10/1998	12/2001	Phó Trưởng phòng (phụ trách) Phòng Kế toán tài chính Công ty Cho thuê Tài chính BIDV
01/2002	09/2004	Kế toán trưởng Công ty Liên doanh Bảo hiểm Việt-Úc (BIDV-QBE)
10/2004	12/2004	Chuyên viên Ban Kế toán, Trụ sở chính Ngân hàng ĐT&PT VN
01/2005	04/2006	Phó Trưởng phòng Ban Tài chính, Trụ sở chính Ngân hàng ĐT&PT VN
05/2006	09/2010	Phó Giám đốc Công ty Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
10/2010	Nay	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân

		hàng ĐT&PT VN Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
--	--	--

Chức vụ hiện tại:

- Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
- Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
- Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN

Chức vụ công tác tại Công ty khác:

- Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào Việt
- Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 15/04/2011:

- Cá nhân: 10.000 cổ phần, tương đương 0,015% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người có liên quan tại thời điểm 15/04/2011:
  - ✓ Bố đẻ Nguyễn Quyết: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Mẹ đẻ Vũ Thị Nghe: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Chồng Trần Nguyên Hồng: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con Trần Nguyên Văn Trang: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con Trần Nguyên Văn Anh: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Nguyễn Văn Trường: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Nguyễn Văn An: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Các hành vi vi phạm pháp luật: không

Các khoản nợ với công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác: Do đại hội cổ đông quyết định

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không

## 14.2. Thành viên Ban kiểm soát:

### 1. Cao Cự Trí - Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Cao Cự Trí

Số CMND: 012500432 cấp ngày 01/04/2002 tại Hà Nội

Giới tính: Nam

Năm sinh: 04/10/1966

Nơi sinh: Diễn Bình - Diễn Châu - Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Diễn Bình - Diễn Châu - Nghệ An

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: P3, Nhà A1, Tập thể Đại học KTQD-Phường Đồng Tâm-Quận Hai Bà Trưng-Hà Nội.



Địa chỉ thường trú hiện tại: P205, Nhà A15, Tập thể Đại học KTQD-Phường Đồng Tâm-Quận Hai Bà Trưng-Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: 0904 003 233

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: - Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Tín dụng, Học viện Ngân hàng  
- Thạc sỹ Kinh tế, chuyên ngành Tài chính Ngân hàng, Đại học KTQD

Quá trình công tác:

Thời gian công tác		Quá trình công tác
Từ tháng năm	Đến tháng năm	
10/1984	05/1986	Cán bộ Tín dụng – Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước huyện Nghĩa Đàn-Nghệ Tĩnh
06/1986	02/1990	Cán bộ Tín dụng – Ngân hàng Nông nghiệp huyện Diễn Châu-Nghệ An
03/1990	02/1993	Cán bộ tín dụng – Ngân hàng Nông nghiệp Tỉnh Nghệ An
03/1993	01/1997	Chuyên viên-Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Trưởng Phòng kế hoạch Ngân hàng Nhà nước Tỉnh Nghệ An
02/1997	06/2002	Phó Trưởng phòng Lựa chọn Định chế - Ban Quản lý các Dự án tín dụng quốc tế - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
07/2002	02/2009	Phó Trưởng phòng - Trưởng phòng - Phó Giám đốc Sở giao dịch III BIDV
03/2009	nay	Phó Trưởng Ban Kiểm soát BIDV

Chức vụ hiện tại: Trưởng ban Kiểm soát

Chức vụ công tác tại Công ty khác : Phó Trưởng Ban Kiểm soát BIDV

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 15/04/2011:

- Cá nhân: 1.000 cổ phần, tương đương 0,0015 %vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người có liên quan tại thời điểm 15/04/2011:
  - ✓ Bố đẻ Cao Cự Bội: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Mẹ đẻ Đậu Thị Thanh Liêm: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Vợ Tạ Thị Kiều Anh: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con Cao Cự Nhật Minh: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con Cao Cự Bảo Nam: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Cao Thị Lý: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Cao Thị Ý Nhi: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Các hành vi vi phạm pháp luật: không

Các khoản nợ với công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không

## 2. Nguyễn Trung Kiên - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Trung Kiên

Số CMND: 011782003 cấp ngày 20/05/2007 tại Hà Nội

Giới tính: Nam

Năm sinh: 18/12/1975

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Xóm Chùa, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội

Địa chỉ thường trú hiện nay: P608, CT2-ĐN2, Khu Đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 04 3943 3033 (Ext: 777)

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân, chuyên ngành Ngân hàng Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian công tác		Quá trình công tác
Từ tháng năm	Đến tháng năm	
12/1999	02/2002	Chuyên viên Phòng Kế toán BIDV
03/2002	10/2004	Chuyên viên Nhóm Kế toán tổng hợp – Ban Dự án hiện đại hóa ngân hàng và hệ thống thanh toán BIDV
11/2004	09/2006	Chuyên viên Phòng Kỹ thuật nghiệp vụ - Ban Quản lý và Triển khai mở rộng Dự án SIBS, BIDV
10/2006	08/2008	Phó Trưởng phòng Kế toán hệ thống – Ban Kế toán, BIDV
09/2008	12/2009	Trưởng phòng Kế toán Hội sở chính – Ban Kế toán, BIDV
01/2010	3/2011	Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Quang Trung
04/2011	nay	Phó Giám đốc Ban Kế toán Hội sở chính Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ công tác tại Công ty khác: Phó Giám đốc Ban Kế toán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 15/04/2011:

- Cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người có liên quan tại thời điểm 15/04/2011:

- ✓ Bố đẻ Nguyễn Duy Quỳnh: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- ✓ Mẹ đẻ Triệu Thị Quyên: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- ✓ Vợ Đào Thị Kiều Linh: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- ✓ Con Nguyễn Kiều Phương: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- ✓ Chị ruột Nguyễn Thị Bích Vân: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- ✓ Chị ruột Nguyễn Thị Hương: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- ✓ Em ruột Nguyễn Thị Loan: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- ✓ Em ruột Nguyễn Duy Quang: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Các hành vi vi phạm pháp luật: không

Các khoản nợ với công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không

### 3. Đào Mạnh Dương - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên: Đào Mạnh Dương

Số CMND: 011828961 cấp ngày 01/02/2007 tại Hà Nội

Giới tính: Nam

Năm sinh: 07/11/1976

Nơi sinh: Hải Phòng

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Vĩnh Bảo, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 295 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Địa chỉ thường trú hiện nay: The Manor, xã Mỹ Trì, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0913 090 040

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính Kế toán, chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp; Đại học Kinh tế Quốc dân, chuyên ngành Tài chính, lưu thông tiền tệ và tín dụng, Hệ sau đại học

Quá trình công tác:

Thời gian công tác		Quá trình công tác
Từ tháng năm	Đến tháng năm	
08/1998	03/2005	Chuyên viên Phòng Tái bảo hiểm Phi hàng hải, Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
03/2005	07/2010	Phó Trưởng phòng Tái bảo hiểm Phi hàng hải, Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
07/2010	nay	Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tái bảo hiểm Tài sản, Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác tại Công ty khác: Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tái bảo hiểm Tài sản, Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 15/04/2011:

- Cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người có liên quan tại thời điểm 15/04/2011:
  - ✓ Bố đẻ Đào Mạnh Như: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Mẹ đẻ Lương Thị Ngọc: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Đào Mạnh Hà: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Các hành vi vi phạm pháp luật: không

Các khoản nợ với công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác: Do Đại hội đồng cổ đông quyết định

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không

### 14.3. Thành viên Ban Tổng giám đốc

#### 1. Tôn Lâm Tùng - Quyền Tổng Giám đốc

Họ và tên: Tôn Lâm Tùng

Số CMND: 013290008 cấp ngày 27/04/2010 tại TP Hà Nội

Giới tính: Nam

Năm sinh: 13/02/1975

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nghệ Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Số 5, ngõ 245 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0902 050 506

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian công tác		Quá trình công tác
Từ tháng năm	Đến tháng năm	
04/1997	07/1997	Cán bộ Tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội
08/1997	12/2004	Cán bộ Tín dụng Ngân hàng ĐT&PT VN
01/2005	06/2006	Phó Trưởng phòng Tín dụng 1, Ban Tín dụng, Ngân hàng ĐT&PT VN

07/2006	09/2008	Trưởng phòng Đầu tư, Công ty Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
10/2008	09/2010	Phó Giám đốc Công ty Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
10/2010	04/2011	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
04/2011	nay	Quyền Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN

Chức vụ công tác tại Công ty khác: UV HĐQT Công ty Điện Xekaman 3.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 15/04/2011:

- Cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người có liên quan tại thời điểm 15/04/2011:
  - ✓ Bố đẻ Tôn Đức Hòa: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Mẹ đẻ Nguyễn Thị Minh: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Vợ Mạc Kim Ngân: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con Tôn Khánh Ngọc: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Tôn Bình Dương: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Tôn Nữ Hương Trà: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Các hành vi vi phạm pháp luật: không

Các khoản nợ với công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không

## 2. Nguyễn Thị Thanh Vân - Phó Tổng Giám đốc

Chi tiết xem mục 12.1 phần IV của Bản cáo bạch này.

## 3. Trần Trung Tính - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Trần Trung Tính

Số CMND: 012216953 cấp ngày 06/08/1999 tại TP Hà Nội

Giới tính: Nam

Năm sinh: 12/02/1974

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: P 1104, Chung cư OCT1, Bắc Ninh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0903 415 766

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian công tác		Quá trình công tác
Từ tháng năm	Đến tháng năm	
07/1995	08/1996	Cán bộ nghiệp vụ bảo hiểm Công ty Bảo hiểm TP Hồ Chí Minh, chi nhánh Hà Nội
08/1996	08/1997	Phó Trưởng phòng Phi hàng hải, Công ty Bảo hiểm TP Hồ Chí Minh, chi nhánh Hà Nội.
08/1997	10/2002	Phó Trưởng phòng Bảo hiểm Đầu tư kỹ thuật, Công ty Bảo hiểm TP Hồ Chí Minh, chi nhánh Hà Nội
11/2002	04/2005	Trưởng phòng Bảo hiểm đầu tư kỹ thuật tài sản Công ty Bảo Minh Hà Nội
05/2005	05/2007	Phó Giám đốc Công ty Bảo Minh Hà nội
01/2008	09/2008	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh Công ty Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
10/2008	09/2010	Phó Giám đốc Công ty Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
10/2010	nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN

Chức vụ công tác tại Công ty khác: UV HĐQT Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào Việt.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 15/04/2011:

- Cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0 vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức khác: Không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người có liên quan tại thời điểm 15/04/2011:
  - ✓ Bố đẻ Trần Văn Đức: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Mẹ đẻ Trần Thị Mận: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Vợ Nguyễn Thanh Huyền: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con Trần Minh: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Trần Thị Lê Chuyên: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Các hành vi vi phạm pháp luật: không

Các khoản nợ với công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

#### **4. Mai Nguyên Đông - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Mai Nguyên Đông

Số CMND: 181434892 cấp ngày 26/11/2006 tại TP Nghệ An

Giới tính: Nam

Năm sinh: 08/02/1969

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nghệ An

Địa chỉ thường trú: K3, Hà Huy Tập, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại liên hệ: 0913 362 577

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian công tác		Quá trình công tác
Từ tháng năm	Đến tháng năm	
11/1986	09/1991	Nhân viên Xí nghiệp dệt Minh Khai Nghệ An
11/1991	06/1995	Cán bộ hành chính Ngân hàng ĐT&PT VN Chi nhánh Nghệ An
07/1995	10/2001	Cán bộ tín dụng Ngân hàng ĐT&PT VN Chi nhánh Nghệ An
11/2001	05/2006	Trưởng phòng Tín dụng Ngân hàng ĐT&PT VN Chi nhánh Nghệ An Phó Giám đốc Ngân hàng ĐT&PT VN Chi nhánh Hoàng Mai
05/2006	09/2008	Giám đốc Công ty Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN Chi nhánh Nghệ An
10/2008	09/2010	Phó Giám đốc Công ty Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
10/2010	Nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Chức vụ công tác tại Công ty khác: Không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 15/04/2011:

- Cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người có liên quan tại thời điểm 15/04/2011:
  - ✓ Bố đẻ: Mai Xuân Cần: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đại: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Vợ Nguyễn Thị Quỳnh An: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con Mai Thị Kim Chi: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Mai Thị Trúc Anh: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Mai Thị Thanh Tú : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Em ruột Mai Thị Phương Vinh: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Các hành vi vi phạm pháp luật: không

Các khoản nợ với công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không



Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không

#### 5. Đào Chí Cương - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Đào Chí Cương

Số CMND: 013218172 cấp ngày 03/08/2009 tại TP Hà Nội

Giới tính: Nam

Năm sinh: 20/11/1969

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 16 Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0913 287 840

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian công tác		Quá trình công tác
Từ tháng năm	Đến tháng năm	
12/1987	10/1989	Công nhân khai thác rừng Nông trường Văn Yên.
11/1989	03/1991	Nhân viên Ngân hàng Đầu tư Xây dựng tỉnh Hoàng Liên Sơn
04/1991	03/1993	Nhân viên Ngân hàng Đầu tư & PT VN Chi nhánh Yên Bái
04/1993	02/1995	Nhân viên Tín dụng, Ngân hàng ĐT&PT VN Chi nhánh Lào Cai.
03/1995	08/1997	Chuyên viên Phòng Tín dụng Ngân hàng ĐT&PT VN Chi nhánh Lào Cai
09/1997	12/2001	Phó Trưởng phòng Tín dụng, Ngân hàng ĐT&PT VN chi nhánh Lào Cai
01/2002	03/2005	Phó Trưởng phòng Nguồn vốn, Ngân hàng ĐT&PT VN chi nhánh Lào Cai
04/2005	01/2006	Trưởng phòng Kế hoạch Nguồn vốn Ngân hàng ĐT&PT VN chi nhánh Lào Cai
02/2006	09/2006	Trưởng phòng Giao dịch Sapa Ngân hàng ĐT&PT VN Chi nhánh Lào Cai
10/2006	01/2007	Giám đốc Phòng Giao dịch Sapa Ngân hàng ĐT&PT VN Chi nhánh Lào Cai
02/2007	07/2007	Phó Giám đốc Ngân hàng ĐT&PT VN Chi nhánh Lào Cai
08/2007	09/2007	Phó Giám đốc Công ty Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
10/2007	05/2008	Phó Giám đốc Công ty Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN kiêm Giám đốc Chi nhánh BIC Hà Nội

06/2008	02/2009	Điều động biệt phái giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào-Việt
03/2009	05/2009	Phó Giám đốc Công ty Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
06/2009	11/2009	Phó Giám đốc Công ty Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN kiêm Giám đốc Chi nhánh BIC Tây Hà Nội
12/2009	09/2010	Phó Giám đốc Công ty Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN
10/2010	Nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng ĐT&PT VN

Chức vụ công tác tại Công ty khác:

- UV HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính BIDV (BFI).

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 15/04/2011:

- Cá nhân: 16.100 cổ phần, tương đương 0,024% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người có liên quan tại thời điểm 15/04/2011:
  - ✓ Bố đẻ Đào Nguyên Phổ: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Mẹ đẻ Uông Thị Trang: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Vợ Phạm Thị Kim Dung: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con Đào Minh Ngọc: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ✓ Con Đào Mạnh Dũng: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Các hành vi vi phạm pháp luật: không

Các khoản nợ với công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không.

#### 14.4. Kế toán trưởng:

##### Bà Lại Ngân Giang

Họ và tên: Lại Ngân Giang – Phó Giám đốc phụ trách Ban Tài chính kế toán

Số CMND: 012153963 cấp ngày 31/08/1998 tại TP Hà Nội

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 31/10/1973

Nơi sinh: Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Yên Bái, huyện Thiệu Yên, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Số 135, Ngõ 8, Phố Thành Công, Ba Đình Hà Nội

Điện thoại liên hệ: 0913240556

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian công tác		Quá trình công tác
Từ tháng năm	Đến tháng năm	
8/1994	6/1995	Kế toán viên Công ty TNHH Dược phẩm Hướng Dương
6/1995	12/1996	Kế toán viên Công ty TNHH Liên doanh Vina Leighton
8/1998	10/2004	Kế toán viên Phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện (PTI)
10/2004	06/2008	Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện (PTI)
06/2008	04/2009	Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI)
04/2009	12/2009	Phó Trưởng phòng Kiểm tra nội bộ, Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC)
12/2009	10/2010	Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán, Công ty Bảo hiểm BIDV (BIC)
10/2010	05/2011	Phó Giám đốc Ban Tài chính kế toán, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC)
05/2011	nay	Phó Giám đốc Phụ trách Ban Tài chính kế toán, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC)

Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Phụ trách Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC)

Chức vụ công tác tại Công ty khác: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Bảo hiểm Cambodia Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm 31/05/2011:

- Cá nhân: 14.000 cổ phần, tương đương 0,021% vốn điều lệ
- Đại diện phần vốn của tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người có liên quan tại thời điểm 31/05/2011:
  - ❖ Bố đẻ Lại Thanh Bình : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ❖ Mẹ đẻ Trần Thị Tâm : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ❖ Chồng Ngô Huy Thịnh : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ❖ Con Ngô Ngân Hà : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ❖ Con Ngô Ngân An: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ❖ Con Ngô Huy Bảo: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ❖ Anh ruột Lại Thanh Sơn : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
  - ❖ Chị ruột Lại Thanh Thủy : 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Các hành vi vi phạm pháp luật: không

Các khoản nợ với công ty: không

Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: không

## 15. Tài sản

### **Bảng 22: Một số tài sản chính của Công ty tại thời điểm 31/03/2011**

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại (%)
1	<b>Tài sản hữu hình</b>			
2	Thiết bị, dụng cụ quản lý	5.597.892.485	20.014.164	0,4%
3	Phương tiện vận tải,	22.071.763.562	8.295.530.139	37,6%
4	Tài sản khác	166.993.639	14.992.815	9,0%

Nguồn: BCTC Quý I năm 2011

Hiện tại Công ty không sở hữu tài sản nào là đất đai, bất động sản. Toàn bộ diện tích hội sở, văn phòng làm việc tại các công ty thành viên là do công ty đi thuê hoạt động.

## 16. Định hướng phát triển

**Tầm nhìn:** Trở thành một trong 5 công ty bảo hiểm phi nhân thọ lớn nhất Việt Nam về thị phần; là một trong 5 công ty bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu về hiệu quả kinh doanh.

**Sứ mệnh:** Cung cấp các sản phẩm bảo hiểm với dịch vụ bồi thường và chăm sóc khách hàng tốt nhất thị trường. Đáp ứng thông lệ và chuẩn mực quốc tế nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và chất lượng hoạt động.

**Mục tiêu:** Tối đa hóa lợi nhuận và theo đuổi chiến lược kinh doanh dựa trên những yếu tố chủ lực sau:

- Tập trung mở rộng thị phần tại các thị trường hiện tại và thị trường mới (thông qua việc chú trọng nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, mở rộng kênh phân phối/mạng lưới).
- Nâng cao chất lượng dịch vụ bồi thường và chăm sóc khách hàng. Xây dựng văn hóa phục vụ khách hàng.
- Xây dựng, thực thi chiến lược phát triển nguồn nhân lực thông qua cơ chế tuyển dụng, đào tạo, phát triển nghề nghiệp tốt. Xây dựng cơ chế đãi ngộ cạnh tranh và môi trường làm việc tốt để thu hút nguồn nhân lực giỏi của thị trường.
- Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống quản lý rủi ro từ khâu cấp đơn đến khâu quản lý hợp đồng, giải quyết bồi thường... Xây dựng các chỉ tiêu, công cụ quản lý để kiểm soát rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động.
- Khuyến khích thương hiệu, xây dựng hình ảnh BIC là công ty bảo hiểm uy tín, chuyên nghiệp, hướng tới khách hàng, có trách nhiệm với cộng đồng.
- Đầu tư, xây dựng, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, tiên tiến, coi đây là lợi thế cạnh tranh của BIC trên thị trường.

Để đạt được mục tiêu trên, định hướng phát triển trong tương lai sẽ dựa trên:

**Mục tiêu hiệu quả:** Tính đến thời điểm hiện tại, hầu hết các Công ty bảo hiểm đang hoạt động tại Việt Nam đều chưa có được lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi là bảo hiểm, lợi nhuận đến từ hoạt động đầu tư tài chính là chủ yếu. Do vậy, hiện nay định hướng kinh doanh của BIC nói riêng và của toàn thị trường nói chung là chuyển trọng tâm từ phát triển về quy mô sang gia tăng chất lượng, hiệu quả hoạt động để có được lợi nhuận từ kinh doanh bảo hiểm.

**Phát triển mạng lưới:** Do đặc thù của hoạt động kinh doanh bảo hiểm cần có mạng lưới phân phối rộng nên xu hướng chung của các doanh nghiệp bảo hiểm là phải mở rộng địa bàn hoạt động, gia tăng mức độ bao phủ thị trường thông qua việc thành lập thêm các chi nhánh, phòng kinh doanh, mạng lưới đại lý trải rộng hầu khắp các tỉnh thành trên cả nước. Triển khai thêm các

kênh phân phối mới (đã được áp dụng rất thành công ở các nước phát triển) như Bancassurance, trực tuyến, môi giới... bên cạnh kênh trực tiếp và đại lý truyền thống.

**Quản lý điều hành:** Không ngừng hoàn thiện mô hình cơ cấu tổ chức theo hướng chuyên môn hóa, tách biệt chức năng của từng bộ phận, phòng ban để tăng hiệu quả quản trị điều hành. Cải tiến các cơ chế quản lý, kiểm soát rủi ro (các rủi ro tác nghiệp, rủi ro liên quan tới hoạt động kinh doanh bảo hiểm...), đầu tư nhiều cho việc phát triển hệ thống CNTT phục vụ cho nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động và cung cấp thông tin dữ liệu cho việc quản trị điều hành nhanh, kịp thời, chính xác theo xu hướng chung của thế giới.

**Định hướng về sản phẩm:** Đa dạng hóa danh mục sản phẩm, chú trọng hơn tới việc nghiên cứu, triển khai các sản phẩm bảo hiểm mới theo hướng phát triển các sản phẩm tài chính, trách nhiệm, SME, bảo hiểm y tế với mức trách nhiệm cao... nhằm giảm bớt áp lực cạnh tranh đối với nhóm sản phẩm truyền thống và đáp ứng tối đa nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

**Dịch vụ khách hàng:** Tăng cường hơn cho công tác chăm sóc khách hàng như xây dựng các tổng đài dịch vụ khách hàng, các trung tâm bồi thường trực tuyến, trung tâm cứu hộ, mở rộng hợp tác với các garage chính hãng trên địa bàn nhằm đảm bảo hỗ trợ khách hàng kịp thời khi có tổn thất xảy ra và tiến hành giải quyết bồi thường nhanh chóng. Chuyển dần từ hình thức cạnh tranh bằng giảm phí, mở rộng phạm vi bảo hiểm... về cạnh tranh bằng chất lượng dịch vụ.

**Nguồn nhân lực:** Chú trọng hơn cho việc xây dựng và phát triển nguồn nhân lực thông qua cơ chế tuyển dụng, đào tạo, đãi ngộ cạnh tranh để thu hút được đội ngũ cán bộ giỏi trên thị trường. Tham gia, đóng góp nhiều hơn vào các hoạt động xã hội, hoạt động vì cộng đồng như các chương trình từ thiện đối với các nhóm đối tượng khó khăn, các chương trình học bổng...

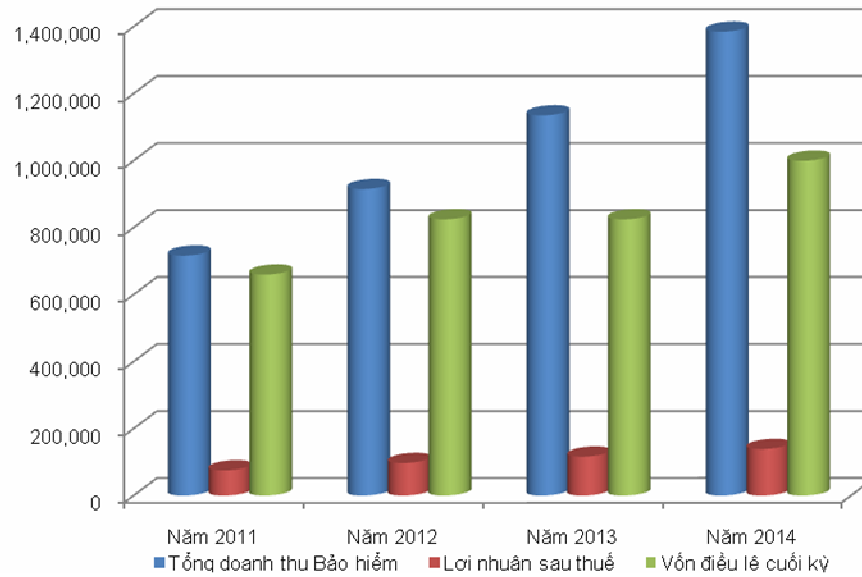
**17. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo**
**17.1 Kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2011 - 2014**
**Bảng 23: Tổng hợp các chỉ tiêu đến năm 2014**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2011f	2012f	%+/-	2013f	%+/-	2014f	%+/-
1	Tổng doanh thu phí bảo hiểm	716.500	915.000	28%	1.135.000	24%	1.385.000	22%
2	Doanh thu thuần hoạt động KDBH	427.551	582.781	36%	735.574	26%	919.985	25%
3	Bồi thường	(132.516)	(196.255)	48%	(255.971)	30%	(324.948)	27%
4	(Tăng)/Giảm dự phòng dao động lớn	(12.037)	(25.620)	113%	(32.915)	28%	(41.550)	26%
5	Chi khác hoạt động KDBH	(131.481)	(167.895)	28%	(209.302)	25%	(260.360)	24%
6	Tổng chi phí trực tiếp hoạt động KDBH	(276.035)	(389.770)	41%	(498.188)	28%	(626.857)	26%
7	Lợi nhuận gộp hoạt động KDBH	151.516	193.011	27%	237.386	23%	293.127	23%
8	Chi phí chung và chi phí hành chính	(146.500)	(183.000)	25%	(221.325)	21%	(270.075)	22%
9	Lãi/(Lỗ) hoạt động KDBH	5.016	10.011	100%	16.061	60%	23.052	44%
10	Lãi/(Lỗ) hoạt động tài chính	95.000	118.856	25%	138.307	16%	160.920	16%
11	Tổng Lợi nhuận trước thuế	100.366	129.667	29%	155.368	20%	185.472	19%
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	75.275	97.250	29%	116.526	20%	139.104	19%
13	Vốn điều lệ cuối kỳ	660.000	825.000	25%	825.000	0%	1.000.000	21%
14	Vốn điều lệ bình quân	660.000	742.500	13%	825.000	11%	912.500	11%
15	ROE (tính trên vốn điều lệ bình quân)	11.4%	13.1%	15%	14.1%	8%	15.2%	8%
16	Tỷ lệ trả cổ tức/lợi nhuận sau thuế	87.7%	80.0%	-9%	80.0%	0%	80.0%	0%
17	Cổ tức	66.000	77.800	18%	93.221	20%	111.283	19%
18	Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	0%	11%	1%	12%	1%
19	Số cán bộ chính thức toàn Cty (người)	560	616	10%	678	10%	745	10%
20	Doanh thu phí/cán bộ (trđ/người)	1.279	1.485	16%	1.675	13%	1.858	11%
21	Lợi nhuận sau thuế/cán bộ (trđ/người)	134	158	17%	172	9%	187	9%

(Nguồn: Tổng Công ty bảo hiểm BIDV)

**Hình 6: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và vốn điều lệ giai đoạn 2011-2014**



(Nguồn: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV)

**17.2 Căn cứ để thực hiện kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh trên của Tổng Công ty dựa trên:

**Triển vọng phát triển của ngành kinh doanh Bảo hiểm:**

Thị trường Bảo hiểm Việt Nam được đánh giá là rất tiềm năng. Tốc độ tăng trưởng phí bảo hiểm gốc của toàn ngành Bảo hiểm từ năm 2006 đến 2010 trung bình khoảng 20%/năm, trong đó lĩnh vực Bảo hiểm Phi nhân thọ là trên 28%/năm. Theo thống kê của GSO, AVI, IMF, BMI, tổng doanh thu phí bảo hiểm chỉ chiếm khoảng 2,3% GDP trong khi tỷ lệ này tại các nước trong khu vực như Hồng Kông, Singapore là 6-7%GDP.

**Tốc độ tăng trưởng nhanh trong các năm qua:**

Doanh thu các sản phẩm bảo hiểm trong giai đoạn 2007-2010 tăng mạnh, tương ứng 232%, 81%, 37%, 36% cho năm 2007, 2008, 2009 và 2010. Tốc độ tăng trưởng của BIC luôn cao hơn mức trung bình ngành, cụ thể trung bình toàn thị trường bảo hiểm phi nhân thọ đạt khoảng 25%, Sự hỗ trợ mạnh mẽ từ Công ty mẹ là Ngân hàng BIDV: Hiện trên 40% doanh thu bán bảo hiểm của BIC được thực hiện thông qua kênh phân phối Bancassurance. Với hệ thống các chi nhánh trên toàn quốc, các khách hàng của BIDV chính là các khách hàng tiềm năng của BIC cũng như giúp BIC mở rộng mạng lưới đại lý tới các vùng mà BIDV có mạng lưới.

**Nguồn vốn kinh doanh được bổ sung trong các năm sau:**

Tổng Công ty dự định tăng vốn điều lệ lên 825 tỷ đồng trong năm 2012 và 1.000 tỷ đồng trong năm 2014. Theo quy định hiện hành về kinh doanh tái bảo hiểm, Thông tư số 155/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/03/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi



tồn thất riêng lẻ không quá 5% nguồn vốn chủ sở hữu. Việc tăng vốn điều lệ sẽ gia tăng năng lực tài chính, tăng mức giữ lại, góp phần tăng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm của BIC.

**Chính sách kinh doanh rõ ràng, gắn với mục tiêu hiệu quả, cụ thể:**

Chính sách quản trị chung:

- Cải tiến, nâng cao năng lực quản trị điều hành theo hướng chuyên nghiệp hóa, tạo chủ động tối đa cho các đơn vị trực tiếp kinh doanh gắn liền trách nhiệm trực tiếp để nâng cao khả năng cạnh tranh.
- Tổng rà soát hệ thống quản lý chất lượng, các tài liệu quy định nội bộ để cải tiến theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi trong giao dịch với khách hàng.
- Xây dựng, cải tiến cơ chế kinh doanh nhằm tạo thuận lợi, chủ động hơn nữa cho các đơn vị thành viên với chỉ tiêu/mục tiêu chính là lợi nhuận.
- Cải tiến bộ nhận diện thương hiệu và xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu giai đoạn 3 năm sau cổ phần hóa. Xây dựng thương hiệu BIC theo định hướng sẽ là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ quản lý rủi ro tài chính toàn diện cho khách hàng trên nền tảng hoạt động cốt lõi là bảo hiểm.

Chính sách khách hàng:

- Tiếp tục tập trung, mở rộng đối tượng khách hàng của hệ thống BIDV vì có lợi thế khai thác. Dựa trên nền tảng khách hàng này, tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ và trao đổi trên thị trường để tiếp cận với các khách hàng khác, chuyển dần sang chủ động kinh doanh dựa trên khối lượng khách hàng đã gây dựng và tạo được uy tín.
- Phân nhóm khách hàng và tập trung vào nhóm khách hàng mang lại hiệu quả cao, ổn định; hướng đến đối tượng khách hàng là doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và các khách hàng cá nhân sử dụng dịch vụ của hệ thống BIDV.
- Nâng cấp hoạt động Trung tâm dịch vụ khách hàng với chức năng chăm sóc khách hàng và quản lý kinh doanh kênh bán hàng E-business (Internet, ATM, SMS...).

Chính sách sản phẩm:

- Phân tích, đánh giá và đẩy mạnh triển khai các sản phẩm có lợi nhuận cao và hạn chế/ngừng cung cấp các sản phẩm không hiệu quả/thua lỗ; Phát triển các gói sản phẩm chuyên biệt nhắm tới từng đối tượng khách hàng mục tiêu.
- Phát triển các gói sản phẩm hướng tới đối tượng khách hàng mục tiêu như gói sản phẩm bảo hiểm cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), các sản phẩm bán lẻ cung cấp qua kênh bancassurance, các sản phẩm bảo hiểm trong lĩnh vực tài chính như bảo hiểm tín dụng, bảo hiểm bảo lãnh...
- Đối với các sản phẩm hiện tại: Tập trung đẩy mạnh các sản phẩm thế mạnh (có lợi thế nhờ BIDV hỗ trợ nguồn khách hàng), các sản phẩm có tỷ lệ bồi thường thấp như: bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm xây dựng lắp đặt, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm tiền, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển...
- Triển khai sản phẩm mới: BIC định hướng tập trung vào các sản phẩm phục vụ nhu cầu cá nhân, đơn giản để phân phối qua Bancassurance và kênh Telemarketing.

**Bảng 24: Danh mục sản phẩm mới triển khai**

Thời điểm bắt đầu triển khai	Sản phẩm triển khai
2010	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BH tai nạn và sức khỏe con người trách nhiệm cao (BIC Care Gold)</li> <li>- BH trách nhiệm tổ chức tài chính (FIPI)</li> <li>- BH trách nhiệm quản lý đầu tư</li> <li>- BH nhà chung cư</li> <li>- BH cho cây cao su</li> <li>- BH bảo hành mở rộng</li> <li>- BH toàn diện khách du lịch</li> </ul>
2011	<ul style="list-style-type: none"> <li>- BH sức khỏe BIC Care cho trẻ em</li> <li>- BH trách nhiệm cá nhân</li> <li>- BH trách nhiệm giám đốc và người điều hành</li> <li>- Bảo hiểm trách nhiệm chủ đóng tàu</li> <li>- Bảo hiểm rủi ro cho ATM</li> <li>- Bảo hiểm trách nhiệm của Công chứng viên</li> </ul>
2012	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo hiểm trách nhiệm hỗn hợp (Casualty Liability)</li> <li>- BBB (Banker Blanket Bond)</li> <li>- Một số loại hình bảo hiểm về bảo lãnh ngoài các sản phẩm đang triển khai</li> <li>- Bảo hiểm container</li> <li>- Bảo hiểm tín dụng xuất khẩu</li> </ul>

*Nguồn: Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV*

**Chính sách bán hàng**

- Tập trung củng cố, nâng cao hiệu quả kinh doanh hệ thống mạng lưới, kênh phân phối hiện có. Đẩy mạnh kênh khai thác qua đại lý BIDV và các ngân hàng thương mại khác.
- Có chính sách phù hợp từng kênh phân phối. Nâng cao hiệu quả hệ thống đại lý bảo hiểm. Thực hiện cơ cấu lại đối với các đơn vị thành viên kinh doanh không hiệu quả.
- Đối với kênh bancassurance: Xác định đây là kênh bán hàng chiến lược, trong giai đoạn 2011-2012, BIC tiếp tục tập trung đẩy mạnh sản phẩm này, tăng nhanh số lượng sản phẩm, gia tăng đối tác hợp tác triển khai cũng như tỷ trọng doanh thu trong tổng doanh thu toàn công ty.

**Chính sách động lực:**

- ✓ Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho giai đoạn mới với cơ chế đãi ngộ cạnh tranh và môi trường làm việc tốt sau cổ phần hóa.
- ✓ Cải tiến cơ chế phân phối thu nhập theo hướng có cơ chế mạnh mẽ hơn đối với cán bộ, đơn vị có năng suất, hiệu quả cao.
- ✓ Hoàn thiện mô hình đánh giá hiệu quả của từng nhân viên, từng đơn vị để có chính sách đãi ngộ phù hợp. Chuẩn hóa hệ thống tiêu chuẩn chức danh.
- ✓ Đầu tư mạnh mẽ cho việc đào tạo nguồn nhân lực. Phát hành cổ phiếu ưu đãi cho nhân viên.

**Chính sách quản lý rủi ro:**

- Hoàn chỉnh, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý rủi ro theo hướng phân tách các chức năng cơ bản nhằm chuyên nghiệp hóa. Xây dựng các chỉ tiêu, công cụ quản lý để đo lường, kiểm soát và cảnh báo rủi ro. Áp dụng các chuẩn mực, giới hạn quản lý rủi ro theo thông lệ, đảm bảo an toàn hoạt động.
- Tập trung các hoạt động quản lý rủi ro (đánh giá, chấp nhận bảo hiểm, duyệt bồi thường) về Trụ sở chính và các công ty thành viên để nâng cao hiệu quả. Thu xếp chương trình tái bảo hiểm phù hợp để tăng mức giữ lại những dịch vụ có chất lượng, lịch sử rủi ro tốt theo năng lực tài chính.
- Kiểm soát chặt chẽ định biên khối quản lý và gián tiếp, chỉ xem xét mở rộng định biên đội ngũ kinh doanh trực tiếp, quan hệ khách hàng cùng với chính sách xếp loại, sàng lọc mạnh mẽ.

Chính sách đầu tư:

- Đẩy mạnh, mở rộng hoạt động sang các hoạt động dịch vụ tài chính và bất động sản.

### 17.3 Phân tích SWOT

Sử dụng mô hình phân tích S.W.O.T để phân tích các yếu tố khác nhau có ảnh hưởng tương đối đến năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần; trong đó S – Điểm mạnh (Strengths) và W – Điểm yếu (Weaknesses) là các yếu tố nội tại của Công ty, còn O – Cơ hội (Opportunities) và T – Thách thức (Threats) là các nhân tố tác động bên ngoài.

Điểm mạnh	Điểm yếu
<ul style="list-style-type: none"> <li>- BIC là công ty con của BIDV đồng thời hoạt động kinh doanh bảo hiểm đã được xác định là trụ cột của hệ thống BIDV. Do vậy, BIC luôn nhận được sự hỗ trợ tối đa về khách hàng, nguồn vốn,... từ phía Ngân hàng BIDV;</li> <li>- BIDV là định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam, ngày càng khẳng định vai trò quan trọng đối với hệ thống tài chính và nền kinh tế quốc gia. Đây là tiền đề quan trọng giúp BIC tận dụng được cơ sở vật chất, kênh phân phối sẵn có, khách hàng đông đảo, thương hiệu, uy tín... để đẩy mạnh khai thác bảo hiểm qua kênh ngân hàng;</li> <li>- Chiến lược kinh doanh của BIC đã được định hình rõ nét.</li> <li>- Đội ngũ cán bộ của BIC trẻ, được đào tạo bài bản, nhiệt huyết, sẵn sàng tiếp thu công nghệ, kiến thức mới.</li> <li>- Sau 5 năm gây dựng, BIC đã xây dựng được hệ thống quản lý nội bộ, nguồn nhân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nền tảng khách hàng chưa đủ lớn, cần đa dạng các kênh khai thác khác</li> <li>- Công tác quản lý nội bộ (quản lý dòng tiền, ấn chỉ, công nợ...) chưa tối ưu; Chi phí quản lý còn cao đã làm giảm hiệu quả kinh doanh.</li> <li>- Công ty mới chuyển sang mô hình công ty cổ phần, cơ chế quản lý cần thời gian chuyển đổi, thích nghi.</li> <li>- Sản phẩm dịch vụ còn chưa đa dạng, vẫn là các sản phẩm truyền thống của thị trường bảo hiểm, tiến độ triển khai các nghiệp vụ mới chậm.</li> <li>- Hình ảnh, vị thế, thương hiệu còn mới mẻ, chưa quảng bá đến được đông đảo công chúng.</li> </ul>

<p>lực chất lượng, danh mục sản phẩm và hệ thống mạng lưới đồng bộ, là tiền đề quan trọng để đẩy mạnh kinh doanh trong giai đoạn mới.</p>	
<p style="text-align: center;"><b>Cơ hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội nhập kinh tế quốc tế đang và sẽ tạo tiền đề phát triển cho nền kinh tế. Hoạt động ngoại giao và kinh tế đối ngoại ngày một mở rộng là cơ hội lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới hoạt động cho các doanh nghiệp và bảo hiểm phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế.</li> <li>- Sức cạnh tranh của nền kinh tế ngày một khốc liệt hơn nhưng cũng đồng thời là động lực để nâng cao chất lượng, nhất là lĩnh vực xuất nhập khẩu, GDP ngày một nâng cao, dự trữ quốc gia, cán cân thương mại... ngày một tốt hơn đang là một thuận lợi để ngành bảo hiểm phát triển các dịch vụ.</li> <li>- Tỷ trọng tổng thu phí bảo hiểm trên GDP và phí bảo hiểm tính trên đầu người của Việt Nam vẫn ở mức khiêm tốn so với nhiều nước trong khu vực (tại Hồng Kông, Singapore là khoảng 6-7% GDP trong khi tại VN mới chỉ hơn 2%) cho thấy cơ hội phát triển đầy hứa hẹn của ngành dịch vụ này.</li> <li>- Sau khi nền kinh tế toàn cầu và trong nước thoát khỏi khủng hoảng, thị trường tài chính - bảo hiểm sẽ có tốc độ tăng trưởng tốt hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp bảo hiểm tăng doanh thu.</li> <li>- Năm 2010, BIC đã hoàn thành cổ phần hóa. Đây là cơ hội để BIC chuyển đổi cơ cấu, mô hình hoạt động, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><b>Thách thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận thức và hiểu biết và thói quen sử dụng dịch vụ bảo hiểm của người Việt Nam còn nhiều hạn chế.</li> <li>- Dung lượng thị trường bảo hiểm Việt Nam tăng không đáng kể nhưng số lượng các công ty bảo hiểm phi nhân thọ sẽ còn tăng thêm (cả trong nước và nước ngoài) làm cho sự cạnh tranh đã gay gắt lại càng gay gắt hơn. Ngoài ra, các doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động ở nước ngoài sẽ cung cấp một số sản phẩm bảo hiểm qua biên giới một cách phổ biến gây khó khăn cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam.</li> <li>- Nguy cơ tụt hậu từ trình độ công nghệ, nguồn nhân lực, trình độ quản lý, thiếu tính chuyên nghiệp chuyên sâu đang là nguy cơ và cũng là thách thức lớn nhất đối với các công ty trong nước nói chung và BIC nói riêng.</li> <li>- Áp lực tăng trưởng doanh thu cao buộc phải mở rộng khai thác bảo hiểm với nhiều dịch vụ lớn và có hiệu quả cũng là một thách thức, vừa phải tăng trưởng quy mô, vừa đảm bảo hiệu quả đầu tư, vừa tăng chất lượng dịch vụ... đòi hỏi BIC phải nâng cao năng lực quản trị kinh doanh, điều hành, đảm bảo hoạt động an toàn và kiểm soát rủi ro.</li> <li>- Vì quá cạnh tranh nên hiệu quả kinh doanh ngành bảo hiểm thấp,</li> </ul>

	<p>khó thu hút nguồn vốn đầu tư và nguồn nhân lực chất lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn chỉnh chiến lược phát triển công nghệ thông tin đến năm 2015. Ngoài hệ thống quản lý bảo hiểm cốt lõi, tập trung phát triển các hệ thống ứng dụng, hỗ trợ công tác quản lý điều hành, quản trị rủi ro, quản lý dữ liệu khách hàng... để tối ưu hoá nguồn lực và kịp thời ra quyết định điều hành kinh doanh.</li> </ul>
--	---

### **18. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn đã thu thập các thông tin, tiến hành rà soát chi tiết và đưa ra các đánh giá về hoạt động kinh doanh thực tế của Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV như sau:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tiền thân là một doanh nghiệp nhà nước được cổ phần hóa. Thời gian hoạt động kinh doanh ngắn trong một ngành kinh doanh đặc thù là bảo hiểm. Cũng như phần lớn các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm khác, hiện BIC chưa có lãi từ hoạt động kinh doanh chính là bảo hiểm. Với mục tiêu hiệu quả, Tổng Công ty cố gắng đảm bảo có lãi trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm trong thời gian tới.

Hiện BIC là công ty dẫn đầu thị trường về mảng kinh doanh Bancassurance, BIC đã chủ động mở rộng các kênh phân phối ngoài hệ thống của BIDV và 60% doanh thu là khai thác ngoài hệ thống BIDV. Ngoài ra BIC đã tạo dựng được nền tảng khách hàng tương đối lớn và ổn định (trên 200.000 khách hàng) và không ngừng nâng cao tỷ lệ tái tục, số lượng khách hàng trung thành.

Lợi nhuận trong các năm tới chủ yếu từ hoạt động tài chính, phần lớn nguồn vốn đầu tư tài chính dành cho tiền gửi và sản phẩm ít rủi ro nhằm đảm bảo khả năng an toàn vốn, khả năng thanh toán, cũng như hạn chế tác động rủi ro của thị trường. Những biến động bất thường của thị trường tài chính có thể ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của Công ty. Trong thời gian tới, BIC chủ trương đa dạng hóa danh mục đầu tư vừa đảm bảo khả năng bảo toàn vốn, tính thanh khoản cũng như đem lại hiệu sử dụng vốn cao.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm là hoạt động kinh doanh rủi ro dựa trên số đông bù số ít. Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm chỉ kinh doanh hiệu quả khi có được một lượng khách hàng đủ lớn, với dữ liệu quá khứ đủ để đánh giá rủi ro làm cơ sở cho xác định phí bảo hiểm. Tuy nhiên, việc định phí còn dựa vào mặt bằng thị trường để đảm bảo cạnh tranh. Do vậy, BIC phải rất chú trọng việc đánh giá rủi ro trước khi cấp đơn bảo hiểm để đảm bảo giảm thiểu tổn thất, nhờ đó hoạt động bảo hiểm sẽ có lợi nhuận.

Phần lớn chi phí kinh doanh bảo hiểm là chi phí bồi thường thiệt hại được bảo hiểm. Các thiệt hại bảo hiểm như đắm tàu, thảm họa, tai nạn... phụ thuộc vào các yếu tố tự nhiên như bão, lũ, thiên tai... Hiện BIC không chú trọng phát triển các khu vực hay xảy ra thiên tai, thảm họa (khu vực miền Trung) cũng như các sản phẩm có tỷ lệ tổn thất cao (bảo hiểm tàu và thủy điện). Ngoài ra,

nhờ có hợp đồng bảo tái bảo hiểm vượt mức bồi thường (XOL), BIC sẽ có thể hạn chế mức độ ảnh hưởng của các thiên tai, thảm họa lớn tới lợi nhuận trong năm tài chính.

Trên cơ sở số liệu quá khứ của doanh nghiệp, tình hình kinh doanh hiện tại và các hợp đồng đang, sẽ triển khai trong tương lai cũng như thu thập con số dự báo phát triển ngành kinh doanh bảo hiểm đã kể trên, chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty đòi hỏi sự nỗ lực và quyết tâm cao của Ban lãnh đạo và CBCNV. Kế hoạch này khả thi nếu không có những biến động ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Tổng Công ty và những dự đoán của Ban lãnh đạo Tổng Công ty về thị trường là chính xác.

**Chúng tôi xin lưu ý nhà đầu tư rằng những nhận xét trên chỉ mang tính tham khảo mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.**

#### **19. Thông tin về các cam kết nhưng chưa thực hiện :**

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2010 của Tổng Công ty ngày 09 tháng 09 năm 2010 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, Tổng Công ty có kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu như sau:

##### **19.1. Chào bán tối đa 165 tỷ đồng mệnh giá cổ phiếu cho đối tác chiến lược để tăng vốn điều lệ từ 660 tỷ đồng lên tối đa 825 tỷ đồng trong năm 2011-2012 với các nội dung cơ bản sau:**

- ❖ Giá bán cổ phiếu cho đối tác chiến lược không thấp hơn giá đấu bình quân thực hiện IPO khi cổ phần hóa (11.225 đồng/cp) và giá trị sổ sách tại báo cáo Quý gần nhất thời điểm chào bán.
- ❖ Cổ phiếu mới được chào bán cho cổ đông chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán và sẽ được niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

##### **19.2. Chương trình quyền chọn cổ phiếu (ESOP) cho cán bộ công nhân viên như sau:**

###### **Phát hành quyền chọn (ESOP) cho cán bộ công nhân viên**

- ❖ **Loại chứng khoán phát hành:** Quyền chọn mua cổ phiếu.
- ❖ **Khối lượng quyền chọn mua cổ phiếu phát hành:** 5.000.000 (*Năm triệu*) quyền chọn mua cổ phiếu, mỗi quyền chọn được quyền mua một cổ phiếu.
- ❖ **Thời hạn của Chương trình:** từ tháng 6 năm 2011 đến hết tháng 4 năm 2014.
- ❖ **Giá phát hành cho quyền chọn:** Không (0) đồng.
- ❖ **Đối tượng phát hành:** Do Hội đồng quản trị quyết định.
- ❖ **Tóm tắt về ESOP:**
  - Chương trình phát hành Quyền Chọn Mua Cổ Phiếu (ESOP): Là kế hoạch phát hành quyền chọn mua cổ phiếu của BIC trong một khoảng thời gian nhất định với một mức giá được ấn định trước tại thời điểm phát hành quyền chọn cho một nhóm cán bộ nhân viên đủ tiêu chuẩn và đáp ứng đủ các điều kiện do Ban điều hành ESOP quy định.
  - Quyền Chọn mua cổ phiếu (Quyền mua cổ phiếu): là quyền của các CBCNV được chọn mua cổ phiếu của BIC tại một thời điểm trong tương lai (trong Thời Hạn Chương Trình) với một

mức giá ấn định trước theo các quy định và điều kiện cụ thể do Ban điều hành ESOP quy định.

❖ **Mục đích phát hành quyền chọn mua cổ phiếu:**

Chương Trình phát hành Quyền chọn mua cổ phiếu của BIC nhằm mục đích thu hút, duy trì và thúc đẩy những CBNV có năng lực cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty thông qua: (i) Tạo thêm quyền lợi khác cho những CBNV này ngoài tiền lương và tiền thưởng, (ii) Gắn kết hiệu quả lao động của nhóm CBNV này với lợi ích chung và sự phát triển của toàn công ty, và (iii) Cùng chia sẻ lợi ích với công ty khi công ty đạt được những thành công trong tương lai.

❖ **Giá thực hiện quyền chọn mua cổ phiếu:**

- Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị BIC đã quyết định giá thực hiện quyền chọn mua cổ phiếu là: **13.500 đồng/cổ phiếu**.

Trong khoảng thời gian từ thời điểm phát hành quyền chọn cho đến khi kết thúc thời hạn của chương trình, giá thực hiện quyền chọn mua cổ phiếu sẽ được điều chỉnh khi Công ty: (i) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu, (ii) Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành, (iii) Trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, và một số sự kiện pha loãng khác.

❖ **Lịch trình trao quyền dự kiến:**

- Tháng 6/2011: 70% của tổng số Quyền Chọn được phát hành
- Tháng 6/2012: 30% của tổng số Quyền Chọn được phát hành

- ❖ **Lịch trình thực hiện quyền dự kiến:** Cán bộ công nhân viên được thực hiện quyền 01 lần/năm và có thể chuyển số quyền được trao để thực hiện sang năm kế tiếp, sau thời điểm này, quyền được trao không được thực hiện sẽ bị hủy bỏ. Công ty sẽ phát hành cổ phiếu cho CBCNV đã được trao quyền vào các thời điểm 04/2012, 04/2013 và 04/2014.

❖ **Điều kiện chuyển nhượng:**

Người sở hữu quyền chọn mua cổ phiếu không được chuyển nhượng cho đến khi thực hiện quyền hoặc để lại thừa kế theo quy định của Luật Dân Sự.

***Phát hành và niêm yết bổ sung cổ phiếu tài trợ cho chương trình***

- ❖ **Loại chứng khoán phát hành:** cổ phiếu

❖ **Số lượng cổ phiếu phát hành tài trợ cho chương trình**

Công ty dự kiến phát hành cổ phiếu cho CBCNV đã được Công ty Trao Quyền Chọn 1 lần/năm vào các thời điểm: 04/2012, 04/2013 và tháng 04/2014. Tổng khối lượng cổ phiếu dự kiến phát hành cho chương trình là 5.000.000 cổ phần, trong đó căn cứ vào nhu cầu thực hiện quyền của cổ đông, số lượng cổ phiếu cần phát hành dự kiến như sau:

- 04/2012: Tối đa 2.000.000 cổ phần
- 04/2013: Tối đa 3.500.000 cổ phần
- 04/2014: Tối đa 5.000.000 cổ phần

❖ **Giá phát hành: 13.500 đồng/cổ phiếu.**

Giá phát hành có thể được điều chỉnh theo các điều khoản chống pha loãng (nếu có) tại thời điểm phát hành.



Hiện Công ty đang chuẩn bị hồ sơ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để thực hiện phát hành Quyền chọn cho Cán bộ công nhân viên.

**20. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng tới giá cả chứng khoán đăng ký niêm yết**

Không có

## V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

### 1. Loại chứng khoán

Cổ phần phổ thông

### 2. Mệnh giá cổ phần

10.000 (mười nghìn) đồng/1cổ phần

### 3. Tổng số chứng khoán đăng ký niêm yết

66 triệu cổ phiếu

### 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty

**Bảng 25: Danh sách hạn chế chuyển nhượng cổ phần**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP Hạn chế chuyển theo quy định của NĐ 14		Hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ Công ty	Tổng số
			Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 06 tháng tiếp theo		
1	Phạm Quang Tùng	Chủ tịch HĐQT	15.000	15.000		30.000
2	Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	5.000	5.000		10.000
3	Đào Chí Cương	Phó Tổng Giám đốc	8.050	8.050		16.100
4	Cao Cự Trí	Trưởng Ban Kiểm soát	500	500		1.000
5	Lại Ngân Giang	Phó Giám đốc Ban Tài chính kế toán	7.000	7.000		14.000
6	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam				54.317.509	54.317.509
	<b>Tổng số</b>		<b>35.550</b>	<b>35.500</b>	<b>54.317.509</b>	<b>54.388.609</b>

- Khoản d, Điểm 1, Điều 9, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán quy định: “Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”.
- Khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 quy định: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác

nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy phép điều chỉnh ngày 01 tháng 10 năm 2010. Như vậy, thời hạn hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập kéo dài đến 01 tháng 10 năm 2013.

## 5. Phương pháp tính giá

Giá tham chiếu của cổ phiếu Tổng công ty Bảo hiểm BIDV là giá được tính toán dựa trên phương pháp: Giá trị sổ sách, phương pháp so sánh và phương pháp chiết khấu luồng tiền cổ tức

Đây chỉ là ba trong những phương pháp tính giá mà nhà đầu tư có thể tham khảo, ngoài ra giá của Công ty CP Bảo hiểm BIDV còn phụ thuộc vào cung cầu thị trường.

### 5.1 Phương pháp giá trị sổ sách

Theo báo cáo tài chính Quý I năm 2011 của Tổng Công ty, giá trị sổ sách của Tổng Công ty là 700.219.169.663 đồng.

Theo đó, giá trị mỗi cổ phần của Công ty được dự tính như sau:

$$P = \frac{NBV}{E} = \frac{700.219.169.663}{66.000.000} = 10.609$$

Trong đó:

*NBV* Giá trị sổ sách của Tổng Công ty tại 31 tháng 3 năm 2011:

$$NBV = 700.219.169.663 \text{ (đồng)}$$

*E* Số lượng cổ phần của Tổng Công ty tại 31 tháng 3 năm 2011:

$$E = 66.000.000 \text{ (cổ phần)}$$

Giá trị một cổ phần theo phương pháp này là **10.609 đồng** làm tròn 10.600 đồng/cổ phiếu

## 5.2 Theo phương pháp so sánh

Giá trị của cổ phiếu BIC được xác định theo phương pháp hệ số so sánh dựa trên nguyên lý cơ bản là giá trị của hai công ty trong cùng ngành, có hoạt động kinh doanh và quy mô hoạt động tương tự nhau sẽ tương đương nhau. Giá trị Công ty sẽ được xác định dựa trên hệ số so sánh bao gồm hệ số P/E, P/B.

Giá định:

- Chỉ số P/E được dự tính dựa trên kế hoạch lợi nhuận năm 2011 của công ty so sánh.
- Chỉ số giá trị sổ sách của các công ty so sánh được ước tính dựa trên báo cáo tài chính của Tổng công ty tại thời điểm 31/3/2011.
- Giá trị thị trường của công ty so sánh được dự tính tại mức vốn hóa thị trường vào ngày 25/05/2011.

### Lựa chọn công ty so sánh

Việc lựa chọn công ty so sánh với công ty định giá có thể thực hiện dựa trên nhiều tiêu chí khác nhau thí dụ như quy mô công ty, ngành nghề kinh doanh, tốc độ tăng trưởng, các hệ số sinh lời, ... Trong trường hợp cụ thể của BIC, chúng tôi tiến hành lựa chọn công ty trong ngành bảo hiểm đã thực hiện niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt nam dựa trên những tiêu chí nhất định như sau:

- Hoạt động kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ trong ngành kinh doanh bảo hiểm tại Việt Nam.
- Quy mô công ty là tương đương dựa trên sự so sánh tương đối về quy mô vốn điều lệ do điều kiện BIC là công ty chưa niêm yết, nên không thể so sánh dựa trên mức vốn hóa thị trường. Quy mô vốn điều lệ của công ty so sánh được lựa chọn được coi là tương đương với quy mô vốn điều lệ của BIC.
- Công ty đã thực hiện niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt nam để đảm bảo có các thông tin đầy đủ nhất về giá trị thị trường của các công ty được lựa chọn để so sánh.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) là doanh nghiệp so sánh bởi PTI là doanh nghiệp tương đồng nhất với BIC, cụ thể:

- Quy mô vốn điều lệ: Vốn điều lệ của PTI 450 tỷ đồng, vốn điều lệ của BIC (660 tỷ đồng)
- Doanh thu: Năm 2010 doanh thu bảo hiểm gốc của PTI là 684 tỷ đồng, trong khi doanh thu của BIC là 505 tỷ đồng
- Thị phần Bảo hiểm gốc: Thị phần của PTI 3,98%, trong khi thị phần của BIC là 2,98%. PTI và BIC đứng vị trí thứ 5 và thứ 6, sau Bảo Việt (24,74%), PVI (20,6%), Bảo Minh (11,39%), PJICO (9,34%)

Bên cạnh đó, năm 2010 là năm BIC thực hiện việc cổ phần hóa và chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần, do vậy việc so sánh theo phương pháp P/E dựa trên kế hoạch forward năm 2011 là năm BIC đã hoàn toàn hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Kết quả đánh giá như sau

**Phương án 1: Theo phương pháp PE (Earnings multiples)**

<b>Earnings Multiples</b>					
<b>Công ty bảo hiểm</b>	<b>Số lượng cổ phiếu</b>	<b>Giá thị trường tại phiên giao dịch ngày 25/05/2011 (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế 2010 (triệu đồng)</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế dự kiến 2011 (triệu đồng)</b>	<b>PE Forward 2011</b>
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	45.000.000	9.500	76.524	89.084	4.80
<b>EPS BIC (đồng/cổ phiếu)</b>					<b>1.141</b>
<b>Giá cổ phiếu BIC</b>					<b>5.477</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính 2010 PTI đã kiểm toán, Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2011 PTI*

Theo phương pháp PE, giá trị của mỗi cổ phần của BIC làm tròn là **5.500 đồng**

**Phương án 2: Theo phương pháp giá trị sổ sách (Book value multiples)**

<b>Book value multiples</b>					
<b>Công ty bảo hiểm</b>	<b>Giá trị sổ sách (triệu đồng)</b>	<b>Số lượng cổ phiếu</b>	<b>Giá trị sổ sách/cổ phiếu 31/3/2011</b>	<b>Giá (25/05/2011)</b>	<b>P/B</b>
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	666.738	45.000.000	14.816	9.500	0,64
<b>Book Value BIC 31/3/2011</b>					<b>10.609</b>
<b>Giá cổ phiếu BIC</b>					<b>6.790 đồng</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính Quý I/2011 của PTI.*

Theo phương pháp PB, giá trị của mỗi cổ phần của BIC làm tròn là **6.800 đồng**

Giá cổ phiếu BIC bình quân của 2 phương án trên bằng **6.15 đồng/cổ phần**, làm tròn **6.200 đồng/cổ phần**

### 5.3 Phương pháp chiết khấu luồng tiền cổ tức (DDM)

**Công thức xác định giá trị thực tế của phần vốn chủ sở hữu:**

$$PV = \left[ \sum_{i=1}^n \frac{D_i}{(1+K)^i} \right] + \frac{P_n}{(1+K)^n}$$

Trong đó:

$$\frac{D_i}{(1+K)^i} \quad \text{Giá trị hiện tại của cổ tức năm thứ } i.$$

$$\frac{P_n}{(1+K)^n} \quad \text{Giá trị hiện tại của vốn chủ sở hữu năm thứ } n.$$

$i$  Thứ tự các năm kế tiếp từ năm xác định giá trị doanh nghiệp ( $i = 1 \rightarrow n$ ).

$D_i$  Khoản lợi nhuận sau thuế dùng để chia cổ tức năm thứ  $i$ .

$n$  Số năm tương lai được lựa chọn (từ 03 đến 05 năm). Trong trường hợp của BIC thì  $n = 5$ .

$P_n$  Giá trị vốn chủ sở hữu năm thứ  $n$  và được xác định theo công thức tại mục 2 dưới đây.

**Công thức xác định giá trị vốn chủ sở hữu năm thứ  $n$ :**

$$P_n = \frac{D_{n+1}}{K - g}$$

Trong đó:

$K$  Tỷ lệ chiết khấu hay tỷ lệ hoàn vốn cần thiết của các nhà đầu tư khi mua cổ phần. Chỉ số này được xác định theo công thức tại mục 3 dưới đây.

$g$  Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm của cổ tức.

**Công thức xác định tỷ lệ chiết khấu:**

$$K = R_f + R_p$$

Trong đó:

$R_f$  Tỷ suất lợi nhuận thu được từ các khoản đầu tư không rủi ro được tính bằng lãi suất của trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 5 năm ở thời điểm gần nhất trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.

$R_p$  Tỷ lệ phụ phí rủi ro khi đầu tư mua cổ phần của các công ty ở Việt Nam.

**Công thức xác định tỷ lệ tăng trưởng hàng năm của cổ tức (chỉ số  $g$ )**

$$g = b \times R$$

Trong đó:

$b$  Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế dùng để bổ sung vốn.

$R$  Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân của các năm tương lai.

**Công thức xác định tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân**

$$R = \frac{\left( \sum_{i=1}^n R_i \right)}{n}$$

Trong đó:

$n$  Số năm tương lai được lựa chọn (từ 03 đến 05 năm). Trong trường hợp của BIC thì  $n = 5$

$R_i$  Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của năm thứ  $i$ .

**Kết quả tính toán**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015
Vốn điều lệ Tổng Công ty	660.000	742.500	825.000	912.500	1.000.000
Vốn chủ sở hữu	689.549	795.049	903.325	1.020.429	1.138.004
Lợi nhuận sau thuế	75.275	97.250	116.526	139.104	170.075
Cổ tức/ Vốn Điều lệ	10%	10,00%	11,00%	12,00%	14,00%
Cổ tức	66.000	74.250	90.750	109.500	140.000
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế giữ lại (b)	12,32%	23,65%	22,12%	21,28%	17,68%
ROE (R)	10,92%	12,23%	12,90%	13,63%	14,95%
Chỉ số b bình quân					19,41%
Chỉ số R bình quân					12,93%
Chỉ số g = b x R					2,51%

**Xác định chỉ số K (tỷ lệ chiết khấu):**

Tính chi phí vốn chủ sở hữu:

$$K = R_f + \beta * (R_M - R_f)$$

- $R_f$  được tính dựa trên lãi suất chiết khấu của trái phiếu chính phủ thời hạn 5 năm theo tham khảo từ nguồn Bloomberg là: 11,94 %/năm.
- $(R_M - R_f)$  được tính dựa trên việc tham khảo nguồn Bloomberg là: 7,35%/năm.
- Beta được tính dựa trên tham khảo Beta (đã loại trừ ảnh hưởng của cơ cấu vay nợ) bình quân của ngành bảo hiểm (PTI, PVI, BMI). Từ Beta đã loại trừ ảnh hưởng của cơ cấu vay nợ trung bình ngành, Beta có vay nợ của BIC sẽ được tính ra sau khi điều chỉnh theo tỷ lệ vay nợ của BIC.

Công thức để loại trừ ảnh hưởng của cơ cấu vay nợ trong Beta như sau:

$$\beta_u = \beta_l / [1 + (1-T) \times (D/E)]$$

Trong đó:

- $\beta_u$  : Beta đã loại trừ ảnh hưởng của cơ cấu vay nợ;



- $\beta_l$  : Beta có ảnh hưởng của cơ cấu vay nợ;
- T : Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- D : Nợ;
- E : Vốn chủ sở hữu

STT	Ngành bảo hiểm	Bu
1	Trung bình ngành	0,795

(Nguồn: Bloomberg)

- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu của BIC tại thời điểm 31/3/2011 bằng 0
- Beta có ảnh hưởng của cơ cấu vay nợ của BIC tính như sau:  

$$\beta_l = \beta_u \times [1 + (1 - T) \times (D/E)] = 0,795 \times [1 + (1 - 25\%) \times 0] = 0,795$$
- Như vậy, chi phí vốn chủ sở hữu là:  

$$K = 11,94\% + 0,795 \times 7,35\% = 17,78\%$$

**Ước tính giá trị vốn chủ sở hữu năm 2015:**

Giá trị vốn chủ sở hữu năm 2015 được xác định như sau:

$$P_{2015} = \frac{D_{2016}}{K - g} = \frac{140.000 * (1 + 2,51\%)}{17,78\% - 2,51\%} = 939.881 \text{ (triệu đồng)}$$

**Giá trị vốn chủ sở hữu:**

Giá trị vốn chủ sở hữu tại thời điểm định giá được xác định như sau:

$$PV = \left[ \sum_{i=1}^n \frac{D_i}{(1 + K)^i} \right] + \frac{P_n}{(1 + K)^n}$$

PV = 758.029 triệu đồng

**Giá trị một cổ phần tại thời điểm cuối tháng 5 năm 2011:**

$$P = \frac{PV}{E} \times PAR = \frac{758.029.000.000}{66.000.000} \times 10.000 = 11.485 \text{ (đồng)}$$

Trong đó:

PV : Giá trị vốn chủ sở hữu tại thời điểm định giá được xác định ở phần trên:

$$PV = 758.029 \text{ (triệu đồng)}$$

*E*            Vốn điều lệ của BIC là:

$$E = 66.000.000 \text{ (triệu đồng)}$$

*PAR*           Mệnh giá của mỗi cổ phần là:

$$PAR = 10.000 \text{ (đồng/cổ phần)}$$

Giá cổ phiếu BIC theo phương pháp định giá chiết khấu luồng cổ tức bằng 11.485 đồng/cổ phần, làm tròn **11.500 đồng/cp**

**Tổng kết:** Giá cổ phiếu BIC tổng hợp theo các phương pháp như sau:

Phương pháp	Giá/cổ phiếu (đồng)
Theo phương pháp so sánh	6.200
Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức	11.500
Phương pháp giá trị sổ sách	10.600

Theo Nghị quyết số 088/QĐ- HĐQT ngày 07 tháng 06 năm 2011, Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV quyết định giá cổ phiếu Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV trong phiên giao dịch đầu tiên là **11.500 đồng/cổ phần** theo phương pháp Chiết khấu dòng cổ tức với các lý do:

- Các phương pháp so sánh Giá trị sổ sách dựa trên các dữ liệu quá khứ trong khi phương pháp so sánh P/E (Earnings multiples) dựa vào kế hoạch kinh doanh ngắn hạn (trong vòng một năm). Hơn nữa các doanh nghiệp so sánh có các đặc điểm khác so với BIC
- Theo đánh giá của Ban giám đốc, BIC mới trở thành Công ty Cổ phần nên triển vọng tăng trưởng trong các năm tới rất khả quan trên cơ sở các thế mạnh, cơ hội nêu trên
- BIC là công ty Bảo hiểm, nên giá cổ phiếu dựa trên triển vọng trong tương lai.

## 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài mua bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được phép nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng. Kết hợp với quy định tại Thông tư 156/2007/TT-BTC ngày 20/12/2007, mỗi nhà đầu tư tổ chức nước ngoài chỉ nắm giữ tối đa 20%. Đến thời điểm ngày 15 tháng 04 năm 2010, nhà đầu tư nước ngoài nắm 0 cổ phiếu tương đương 0% tổng số cổ phiếu của Tổng Công ty.

## 7. Các loại thuế có liên quan

Các loại thuế đối với Tổng Công ty là thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp

- ❖ VAT: 10%
- ❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp đang áp dụng: 25%

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

### 5. Tổ chức tư vấn niêm yết:

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)**

##### **Trụ sở chính**

Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3824 2897

Fax: (08) 3824 2997

Email: ssi@ssi.com.vn

Website: www.ssi.com.vn

#### **Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội**

Địa chỉ: 1C, Ngõ Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (04) 3936 6321

Fax: (04) 3936 6311

### 6. Tổ chức kiểm toán:

#### **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 14, DeahaBusinessCenter, 360 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 043.831 5100

Fax: 043.831 5090

## VII. PHỤ LỤC

**Phụ lục 1:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

**Phụ lục 2:** Điều lệ Công ty

**Phụ lục 3:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về việc thông qua niêm yết cổ phiếu;

**Phụ lục 4:** Các báo tài chính kiểm toán công ty năm 2008, 2009, 2010;

**Phụ lục 5:** Sổ đăng ký cổ đông tại thời điểm 15/04/2011;

**Phụ lục 6:** Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát;

**Phụ lục 7:** Danh sách thành viên chủ chốt và người có liên quan;

**Phụ lục 8:** Cam kết nắm giữ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát;

**Phụ lục 9:** Cam kết không chuyển nhượng trong quá trình thẩm định hồ sơ;

**Phụ lục 10:** Giấy ủy quyền nhân viên công bố thông tin và quy trình nội bộ về công bố thông tin;

**Phụ lục 11:** Quyết định của HĐQT về việc ban hành Quy trình công bố thông tin;

**Phụ lục 12:** Quyết định của HĐQT về việc ban hành Quy chế quản trị Công ty;

**Phụ lục 13:** Hợp đồng tư vấn niêm yết và giấy ủy quyền của Tổng giám đốc SSI;

**Phụ lục 14:** Cam kết về việc niêm yết tại Sở GDCK Hồ Chí Minh;

**Phụ lục 15:** Báo cáo về quá trình mua bán cổ phiếu quỹ và Báo cáo quá trình tăng vốn;

**Phụ lục 16:** Các tài liệu khác.

Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2011

ĐẠI DIỆN TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM BIDV

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC

PTGD PHỤ TRÁCH TÀI CHÍNH

PHÓ GIÁM ĐỐC BAN TÀI CHÍNH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN



*Nguyễn Thị Thanh Hà*  
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

